Chương 32

SỰ KIỆN

LẬP TRẤN DI

Vào năm 1695, Mạc Cửu đến vùng đất Mang Khảm (tức vùng thương cảng Hà Tiên) cai quản, chiêu mộ các thương gia và dân cư đến ở. Sau một thời gian các thương thuyền đến Hà Tiên mua bán tấp nập, hải cảng trở nên phồn thịnh. Năm 1711, Minh Vương Nguyễn Phúc Chu đặt tên chính thức phần đất này là Hà Tiên trấn, phong Mạc Cửu chức Tổng binh[1].

Năm 1735, Mạc Cửu mất, Mạc Thiên Tứ (Tích) là con của Mạc Cửu kế nghiệp cha và được phong làm Tổng binh đại đô đốc của trấn Hà Tiên. Mạc Thiên Tứ tiếp tục sự nghiệp của cha, củng cố vùng Rạch Giá, Cà Mau, rồi từ Rạch Giá tiến qua phía đông, theo sông cái lớn lập Trấn Di[2] vào năm 1737 (bao gồm vùng đất Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau ngày nay) nằm ở hữu ngạn sông Ba Thắc. Tiếp đó lập thêm Trấn Giang (thuộc vùng Cần Thơ và An Giang ngày nay). Trung tâm hành chính của Trấn Di đặt tại khu vực xã Đại Ngãi ngày nay, vì nơi đây vừa thuận tiện giao thông thủy, bộ, vừa gần cửa sông dễ bề kiểm soát và thu thuế. Chính từ "Trấn Di" xưa, khi người Pháp đến đã phiên âm đọc là "trân đi" và qua thời gian từ "Trấn Di" đã trở thành Trần Đề. Tên gọi Trần Đề sau này đã được đặt cho tên một cửa sông lớn của sông Hậu cho đến ngày nay.

Năm 1803, triều Gia Long chia Gia Định thành ngũ dinh gồm: Phiên An, Biên Hòa, Vĩnh Tường, Vĩnh Trấn, Hà Tiên. Dinh Hà Tiên chia làm 6 đạo gồm có đạo Hà Tiên, Phú Quốc, Long Xuyên, Kiên Giang, Trấn Giang, Trấn Di. Đến năm 1806, Trấn Di thuộc vùng đất Ba Thắc, tỉnh Vĩnh Long.

THƯƠNG CẢNG BÃI XÀU

Đầu thế kỷ XVIII, một thương cảng hình thành ở Bãi Xàu (Mỹ Xuyên, Sóc Trăng ngày nay). Theo nhật ký của cố đạo Levasseur, vào năm 1768 thì thương cảng này mang tên Bassac, lập ở mé

1. Tổng binh là chức quan võ cầm đầu một đạo quân trong một tỉnh thời phong kiến.

2. Trấn là đơn vị hành chính thời phong kiến, thường tương đương với một tỉnh hoặc bên dưới cấp tỉnh.

sông, nơi đất thấp với nhà lợp lá. Ở đây bán nhiều gạo, trái cây, rau, gà, vịt, heo… Dân ở chợ đa số là người Hoa, thóc gạo thay vì chở lên Sài Gòn, thương gia địa phương đứng ra chịu mối với các ghe buôn từ nước ngoài tới. Thuyền buôn của người Trung Hoa đậu san sát từ 100 đến 150 chiếc để mua bán, trao đổi hàng hóa.

Lúc bấy giờ, Bãi Xàu là một trung tâm thị tứ quan trọng trên địa bàn Sóc Trăng, với 6.000 dân cư, phần lớn là người Hoa, người Kinh và một ít cư dân Khmer cùng sinh sống. Sản phẩm chủ yếu ở đây là lúa gạo, "Gạo Bãi Xàu" ngon nổi tiếng. Suốt năm, nhất là các tháng tiếp sau các vụ mùa thu hoạch lúa, từ tháng 2 đến tháng 6, ngày nào cũng có nhiều ghe, thuyền vào cảng Bãi Xàu chở lúa gạo lên Sài Gòn, Chợ Lớn. Hằng năm, ngoài việc bán lúa, gạo, ở đây còn có cá tươi, cá khô được bán ra ngoài tỉnh. Và ngược lại, các ghe, thuyền đã chở vào Bãi Xàu những mặt hàng gia dụng cần thiết cho cư dân Sóc Trăng, như: cau, chuối, xoài, măng cụt, thơm, bắp, thuốc lá, diêm quẹt, trà, đồ gốm, thuốc bắc, nước mắm nội địa, các loại vải sợi, quần áo, tơ lụa, và nhiều vật dụng khác của Trung Quốc. Người Mã Lai từ Campuchia đi qua Châu Đốc để mang đến Bãi Xàu các mặt hàng vải lụa tốt… Ngoài các thương nhân Bắc Kỳ có hiệu buôn ở Sài Gòn thường chở các mặt hàng tơ, lụa vào thương cảng Bãi Xàu để bán cho cư dân Sóc Trăng, còn có các mặt hàng của Nhật Bản như đồ gốm, sứ, tơ, lụa loại tốt nhất…

Sau một thời gian, phố thương mại Bãi Xàu mới được hình thành. Phố này trải dài theo rạch Ba Xuyên, mùa gặt quang cảnh ở đây rất nhộn nhịp khiến người ta liên tưởng đến một Chợ Lớn nhỏ. Tại Bãi Xàu có một Nhà Việc lớn có tầng, một trường học lớn của tổng, một nhà dây thép, một lò mổ, hai lò cất rượu, 4 nhà máy cưa, một lò gạch sản phẩm không mới nhưng chất lượng cao. Bãi Xàu nằm ở cuối đường liên tỉnh, trên con rạch nhỏ (ngày nay hầu như đã bị lấp hẳn), và một số ấp hợp lại thành làng Mỹ Xuyên. Bãi Xàu thông thương với tỉnh lỵ bằng một con đường liên tỉnh, một con kênh và đường dọc theo kênh.

CÁC THÔN, ĐIẾM ĐẦU TIÊN Ở SÓC TRĂNG

Vào năm Mậu Thìn (năm 1808), niên hiệu Gia Long thứ bảy, châu Định Viễn được nâng lên thành phủ Định Viễn, có 4 huyện: Vĩnh Bình, Vĩnh An, Tân An, Vĩnh Định. Huyện Vĩnh Định địa giới tuy rộng, nhưng nhân dân chưa đông nên chưa chia ra làm tổng, có tất cả 37 thôn, điếm. Theo nguyên tắc lập làng lúc bấy giờ là ít nhất phải có 10 người mới lập được làng. Và trong 37 thôn, điếm kể trên chỉ có 7 thôn là thuộc về Sóc Trăng; trong đó, có 4 thôn được lập sớm nhất gồm Đại Hữu, Đại Hòa, An Thạnh Nhứt, An Thạnh Nhì, và 3 thôn, điếm mới lập là Mỹ Phước, An Lạc, An Hòa.

Theo Đại Nam nhất thống chí, làng Đại Hữu nằm trên Cù Lao Tròn; Cù Lao Tròn là phần đất doi lên trên sông Bassac có hình thế như một hòn đảo,

nơi này có nhiều hổ, chim, rắn và cá sấu. Còn làng An Thạnh Nhứt và An Thạnh Nhì nằm trên Cù Lao Dung. Cù Lao Dung khoảng 35 dặm, làm bình phong cho sông Ba Xuyên, có nhiều dừa nước, người dân thường lấy lá dừa bện thành tấm để bán. Ở đây thường có nhiều hổ nên gọi là Hổ Châu. Các thôn, xóm được tạo dựng nên và đặt tên gọi phản ánh mong muốn được an khang, thịnh vượng lâu dài như Đại Hữu, Đại Hòa, An Lạc…

Ở Sóc Trăng ngoài những làng đã có từ trước, thì có văn bản lập thêm một số làng như Khánh Hưng ở trung tâm Sóc Trăng, An Khánh, Châu Hưng, Châu Khánh, Phong Phú, Phú Hữu… Dần dần chỉ trong một thời gian chưa đầy một thế kỷ, các khu vực trung tâm của Sóc Trăng và các vùng thuộc lưu vực sông Bassac ở vàm Đại Ngãi, dọc theo rạch Ba Xuyên đã được khai phá, khai phá tới đâu lập làng đến đó.

LẬP PHỦ BA XUYÊN

Vào năm 1808 (đời vua Gia Long), châu Định Viễn trở thành phủ, gồm 4 huyện Vĩnh Bình, Vĩnh An, Vĩnh Định và Tân An. Lúc này, Sóc Trăng thuộc địa phận huyện Vĩnh Định. Theo Gia Định thành thông chí của Trịnh Hoài Đức, huyện Vĩnh Định có diện tích khá lớn: đông giáp biển, tây giáp Cao Miên, nam giáp Hà Tiên, bắc giáp huyện Vĩnh An và Vĩnh Bình, nhưng dân số thì thưa thớt nên chưa chia ra tổng được; toàn huyện chỉ có 37 thôn/điếm trong đó có 7 thôn thuộc về Sóc Trăng (Mỹ Phước, Đại Hữu, An Lạc, An Thạnh Nhứt, An Thạnh Nhì, An Hòa, Đại Hòa).

Năm 1832, vua Minh Mạng đổi "Ngũ trấn" thành "Lục tỉnh" (gồm Phiên An, Biên Hòa, Định Tường, Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên); theo sự chia đặt này, Sóc Trăng được ghép vào tỉnh An Giang do dân cư còn quá ít.

Sang năm 1835, nhận thấy dân cư đã phần nào đông đúc, đất được khai phá nhiều, nên các quan lại địa phương đã thỉnh cầu với vua Minh Mạng xin được lập phủ Ba Xuyên; vua Minh Mạng phê chuẩn thành lập phủ Ba Xuyên vẫn bao gồm toàn bộ đất Bassac trước đây. Đến năm 1839, trích địa phận huyện Vĩnh Định ra làm 3 huyện: Phong Nhiêu, Phong Thạnh và Vĩnh Định. Phủ lỵ đặt tại thôn Hòa Mỹ (thuộc Bãi Xàu). Huyện Phong Nhiêu gồm khu vực Bãi Xàu; huyện Phong Thạnh gồm khu vực Nhu Gia - Phú Lộc; huyện Vĩnh Định gồm Châu Thành, Ba Xuyên và Kế Sách. Năm 1853, Phủ Ba Xuyên còn 2 huyện Vĩnh Định và Phong Nhiêu (huyện Vĩnh Định có 4 tổng, 19 xã thôn có trụ sở đặt ở thôn Đại Hữu; huyện Phong Nhiêu có 3 tổng, 17 xã thôn có trụ sở đặt ở thôn An Khánh). Như vậy, từ năm 1835, Sóc Trăng là một vùng đất thuộc phủ Ba Xuyên - một trong 3 phủ của An Giang (Tuy Biên, Tân Thành, Ba Xuyên)…

Phủ Ba Xuyên ở đông nam tỉnh thành 264 dặm, đông tây cách nhau 64 dặm, nam bắc cách nhau 128 dặm. Phía đông giáp biển và giáp tỉnh Vĩnh Long 38 dặm, phía nam đến biển 51 dặm, phía bắc đến huyện Phong Phú thuộc phủ Tuy Biên 71 dặm.

Phủ Ba Xuyên được thành lập năm 1835, đến năm 1867 khi thực dân Pháp chiếm 3 tỉnh miền Tây đã đổi tên phủ Ba Xuyên thành hạt Sóc Trăng.

LẬP THÀNH BA XUYÊN

Vào năm Mậu Dần (năm 1698), chúa Nguyễn sai chưởng cơ Nguyễn Hữu Cảnh vào kinh lược xứ Đàng Trong và tiến hành xác lập địa giới hành chính vùng đất này, lập thành phủ Gia Định. Năm 1732, chúa Nguyễn lập dinh Long Hồ tại Cái Bè (lúc đó gọi là Cái Bè dinh), đến năm 1780, đổi tên thành Vĩnh Trấn dinh đặt lỵ sở tại vùng chợ Vĩnh Long ngày nay, sau đó lại đổi tên thành Trấn Vĩnh Thanh. Lúc này vùng đất Ba Xuyên chưa có tên và vẫn thuộc vùng Ba Thắc nằm trong trấn Vĩnh Thanh thuộc phủ Gia Định.

Năm 1832, vua Minh Mạng chia Nam Kỳ thành 6 tỉnh, 3 tỉnh miền Đông là: Gia Định, Biên Hòa, Định Tường; và 3 tỉnh miền Tây gồm: Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên. Vùng đất Ba Xuyên thuộc tỉnh Vĩnh Long.

Đến năm 1835, phủ Ba Xuyên được lập, gồm 3 huyện: Phong Nhiêu, Phong Thạnh và Vĩnh Định. Phủ Ba Xuyên bao trùm hầu hết phần đất của tỉnh Sóc Trăng ngày nay. Để bảo vệ vùng đất Ba Xuyên, năm 1836 vua Minh Mạng cho xây thành Ba Xuyên.

Thành Ba Xuyên chu vi 200 trượng (trượng là đơn vị đo độ dài thời xưa, tương đương 3,33m), cao 3 thước (thước là đơn vị đo độ dài thời xưa, tương đương 0,645m), có 3 cửa, 4 mặt có hào, ở địa phận thôn Hòa Mỹ, huyện Phong Nhiêu (tức Mỹ Xuyên ngày nay), thành Ba Xuyên theo thời gian không còn nguyên vẹn nữa. Tuy nhiên một số đoạn chân thành và những di tích vẫn còn tồn tại, nhất là gạch, ngói và đồ sứ cổ, di tích này hiện nằm ở phía Tây Bắc thị trấn Mỹ Xuyên - huyện Mỹ Xuyên.

LẬP HẠT SÓC TRĂNG

Theo Nghị định ngày 15-7-1867 của Thống đốc Nam Kỳ, phủ Ba Xuyên được đổi thành hạt Sóc Trăng, trụ sở của hạt Sóc Trăng được dời từ Vàm Tấn (Đại Ngãi) về Khánh Hưng (tỉnh lỵ Sóc Trăng).

Hạt Sóc Trăng khi ấy có diện tích canh tác khoảng 7.618,43ha, dân số 55.935 người, trụ sở đặt ở Khánh Hưng, nơi có Tòa bố, nhà Bưu điện và trường tiểu học.

Hệ thống hành chính của hạt Sóc Trăng gồm 11 tổng và 144 thôn:

+ Tổng Định Khánh với 17 thôn;

+ Tổng Định Mỹ với 18 thôn;

+ Tổng Định Chí với 18 thôn;

+ Tổng Định Hòa với 9 thôn;

+ Tổng Nhiêu Khánh với 10 thôn;

+ Tổng Nhiêu Mỹ với 8 thôn;

+ Tổng Nhiêu Phú với 7 thôn;

+ Tổng Nhiêu Hòa với 10 thôn;

+ Tổng Thạnh An với 18 thôn;

+ Tổng Thạnh Hưng với 12 thôn;

+ Tổng Thạnh Hòa với 17 thôn.

Nghị định ngày 20-12-1899 của

Toàn quyền Đông Dương quy định kể từ ngày 1-1-1900 bãi bỏ hạt đổi thành tỉnh.

VÕ TƯỚNG TRẦN VĂN HÒA VÀ VÕ ĐÌNH SÂM ĐƯỢC THỜ TẠI ĐÌNH THẦN QUAN THÁNH ĐẾ

Dưới thời vua Tự Đức (1847 - 1883), trong thời kỳ chiến đấu dẹp các cuộc nổi loạn, mở mang vùng đất Sóc Trăng, các vị chỉ huy quân lính chiến đấu có 2 ông là ông Trần Văn Hòa - Chánh Lãnh binh và ông Võ Đình Sâm - Phó Lãnh binh, đóng doanh trại tại Ba Thắc (nay là Mỹ Xuyên) lập nhiều chiến công hiển hách. Khi Chánh Lãnh binh Trần Văn Hòa tử trận, Phó lãnh binh Võ Đình Sâm lên thay thế tiếp tục dẹp loạn, sau vì ngọa bệnh ông đã từ trần.

Dưới thời Bảo Đại, nhân dân Ba Xuyên vì kính phục công đức của hai ông, đã xin vua ban sắc phong thần vì có công dẹp loạn ở vùng đất Sóc Trăng. Nhân dân thờ hai ông tại Đình Quan Thánh Đế người dân quen gọi là "Đình Năm Ông". Sắc phong thần của hai ông được lưu giữ tại công sở làng Khánh Hưng, nhưng đến năm 1945 do chiến tranh loạn lạc nên sắc phong thần bị cháy. Hiện nay có hai con đường, được đặt tên là đường Trần Văn Hòa và đường Võ Đình Sâm, nằm trước và bên hông Đình Năm Ông ở khóm 1, phường 8, thành phố Sóc Trăng. Đây là ngôi Đình có bề dày lịch sử khá lâu đời, và cũng là nơi giao lưu văn hóa trong các kỳ lễ hội của đời sống cộng cư ba dân tộc Kinh - Hoa - Khmer ở Sóc Trăng.

THÀNH LẬP CHI BỘ ĐẦU TIÊN

Đầu thế kỷ XX, phong trào yêu nước của nhân dân Sóc Trăng phát triển mạnh, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia, tiêu biểu là hưởng ứng cuộc vận động Đông Du của Phan Bội Châu, Duy Tân của Phan Chu Trinh, đặc biệt là cuộc đấu tranh chống án tử hình, đòi ân xá cụ Phan Bội Châu, Lễ truy điệu và để tang cụ Phan Chu Trinh.

Cùng với phong trào yêu nước có tính chất quần chúng rộng rãi, các hội kín yêu nước cũng được phát triển. Tại tỉnh lỵ Sóc Trăng, tiệm thợ bạc Ngô Tôn Đường là nơi thường lui tới trao đổi về tình hình thời cuộc và tuyên truyền về lòng yêu nước của những thanh niên tiến bộ. Ở Kế Sách, anh Phan Văn Hoành đã bắt liên lạc với anh Sở và anh Vân ở nhà in An Hà (Cần Thơ), là cơ sở của những người yêu nước. Năm 1926, hai anh đến Sóc Trăng cùng anh Phan Văn Hoành vận động phong trào ủng hộ tài chính cho báo chí tiến bộ. Năm 1927, những phái viên của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đến làng Mỹ Quới[1] tuyên truyền giác ngộ lòng yêu nước cho một số thanh niên tiến bộ, lập ra hội đá banh, ngoài việc tập dượt banh, hội còn tổ chức đọc sách, báo nhằm nâng cao hiểu biết cho hội viên. Hoạt động của hội ngày càng phong phú và mang màu sắc chính trị. Năm 1928, một số quần chúng tích cực được kết nạp vào hội và

1. Làng Mỹ Quới thời gian này thuộc quận Phước Long, tỉnh Rạch Giá; nay thuộc huyện Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

thành lập Chi bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam…

Giữa năm 1930, Chi bộ làng Mỹ Quới được thành lập tại chợ Khanarộn, gồm các ông: Trần Văn Bảy, Lê Hoàng Chu, Trương Quý Thể, Trần Văn Tám, Châu Văn Phát; ông Châu Văn Phát làm Bí thư. Sau đó không lâu, Châu Văn Phát cầu an, biến chất, bị khai trừ khỏi Đảng, ông Trần Văn Bảy làm Bí thư. Đây là chi bộ đầu tiên của tỉnh Sóc Trăng.

Sau Chi bộ Mỹ Quới, hàng loạt các chi bộ khác trong tỉnh được thành lập, như: Chi bộ Cù Lao Dung (đầu năm 1931), Chi bộ Lạc Hòa (tháng 6-1931), Chi bộ ghép Trường Khánh - Châu Khánh (năm 1932) và Chi bộ An Lạc Thôn (năm 1935).

MỞ "THANH NIÊN THƯ QUÁN"

Năm 1936, Mặt trận bình dân Pháp lên nắm chính quyền đã ban hành một số quyền tự do, dân chủ cho các nước thuộc địa và nửa thuộc địa. Lợi dụng tình hình trên, Đảng ta đưa phong trào cách mạng ra hoạt động công khai, hợp pháp trên nhiều lĩnh vực, đấu tranh đòi quyền sống, quyền tự do, dân chủ.

Ở Sóc Trăng, phong trào cách mạng diễn ra sôi nổi với sự tham gia đông đảo của các tầng lớp nhân dân. Nhận định cuộc đấu tranh chung đã đến lúc cần tập trung nơi thành thị mới có tiếng vang và kết quả lớn, ông Dương Kỳ Hiệp, đảng viên Đảng Cộng sản và ông Châu Ngọc Lân, một thanh niên có cảm tình với cách mạng thống nhất nhau chuyển địa bàn hoạt động từ Trường Khánh ra tỉnh lỵ Sóc Trăng. Trước yêu cầu chung của cách mạng và những lời xin tha thiết của con, ông Dương Long Nhiêu và bà Nguyễn Thị Cừ quyết định bán miếng đất ruộng duy nhất còn lại mà gia đình đang canh tác để làm vốn, tạo điều kiện cho con là Dương Kỳ Hiệp ra tỉnh lỵ Sóc Trăng hoạt động cách mạng.

Thời gian này công tác báo chí của Đảng được tăng cường. Báo chí công khai do Đảng lãnh đạo phát triển nhanh, xuất bản nhiều loại và phát hành rộng rãi trong nước. Ở Nam Kỳ, nhiều tờ báo ra đời như: Dân Chúng, Tiền Phong, Nhân Dân, Phổ Thông, Lao Động, Mới. Nội dung báo chí có tính chiến đấu cao, lên án chế độ thống trị của thực dân phong kiến, tuyên truyền, phổ biến đường lối của Đảng, hướng dẫn quần chúng đấu tranh....

Nắm bắt tình hình trên và sau khi chuẩn bị các điều kiện cần thiết, đầu năm 1937 ông Dương Kỳ Hiệp ra tỉnh lỵ Sóc Trăng mở hiệu sách lấy tên là "Thanh niên Thư quán" tại số 72 phố Đại Ngãi (nay là số 137, đường Hai Bà Trưng) bán các loại sách báo tiến bộ. Đây là điểm gặp gỡ, hội họp, phổ biến tin tức, đường lối cách mạng cho những chi bộ Đảng, đồng thời liên hệ với những người có nhiệt huyết cách mạng để tuyên truyền giáo dục, tổ chức ra những cơ sở mới trong tỉnh. Hiệu sách "Thanh niên Thư quán" còn là nơi các đồng chí ở Xứ ủy Nam Kỳ, Liên Tỉnh ủy Cần Thơ đến bắt liên lạc, kiểm tra và chỉ đạo hoạt động của các chi bộ đảng ở tỉnh Sóc Trăng.

Tháng 9-1939, Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Thực dân Pháp đàn áp khốc liệt phong trào cách mạng do Đảng ta lãnh đạo. Tại Sóc Trăng, bọn mật thám bao vây lục soát, bắt ông Dương Kỳ Hiệp cùng ông Châu Ngọc Lân và ra lệnh đóng cửa hiệu sách "Thanh niên Thư quán". Cao trào đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ ở tỉnh Sóc Trăng tạm lắng để bước vào thời kỳ đấu tranh cách mạng mới.

THÀNH LẬP TỈNH ỦY LÂM THỜI ĐẦU TIÊN

Qua thực tiễn hoạt động cách mạng, các chi bộ đảng ở Sóc Trăng từng bước trưởng thành về trình độ, năng lực lãnh đạo, phong trào đấu tranh của quần chúng phát triển cả chiều rộng lẫn chiều sâu.

Cuối năm 1938, Sóc Trăng có 6 chi bộ với 22 đảng viên. Các quận ủy tuy chưa được thành lập, nhưng trước yêu cầu cấp bách của cách mạng đòi hỏi phải có tổ chức đảng cấp tỉnh để thống nhất lãnh đạo phong trào cách mạng. Vì vậy, cuối năm 1938, dưới sự chủ trì của ông Nguyễn Thế Ngọc, đại diện Liên Tỉnh ủy Cần Thơ, một cuộc họp quan trọng được tổ chức bí mật tại căn nhà lá nhỏ ở sân banh cũ (nay là miếu Bà Hỏa ở đường Nguyễn Đình Chiểu, phường 4, thành phố Sóc Trăng) để thành lập Tỉnh ủy lâm thời. Ban chấp hành có 5 người, do ông Dương Minh Quan làm Bí thư, ông Phan Minh Gương làm Phó Bí thư, các ông: Phan Văn Tấn, Nguyễn Trung Tỉnh, Nguyễn Văn Thơ là Tỉnh ủy viên.

Tỉnh ủy lâm thời Sóc Trăng được thành lập đã đánh dấu một bước ngoặt lịch sử về sự phát triển và trưởng thành của tổ chức đảng, là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng trong tỉnh.

KHỞI NGHĨA NAM KỲ Ở LÀNG HÒA TÚ

Làng Hòa Tú, thuộc quận Châu Thành, là nơi duy nhất diễn ra cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ ngày 23-11-1940 ở tỉnh Sóc Trăng.

Đầu năm 1938, Chi bộ làng Hòa Tú được thành lập. Từ đó phong trào cách mạng nơi đây được phát triển rầm rộ. Khi được phổ biến chủ trương chuẩn bị khởi nghĩa của Xứ ủy, chi bộ lãnh đạo đảng viên và quần chúng cốt cán khẩn trương, bí mật xây dựng lực lượng, rèn vũ khí, phát triển phong trào luyện tập võ nghệ, tập họp quần chúng tuyên truyền cách mạng, hun đúc khí thế cách mạng.

Khoảng 13 giờ ngày 23-11-1940, Chi bộ Hòa Tú nhận được lệnh khởi nghĩa. Cuộc họp chi bộ bất thường nhanh chóng được triệu tập để triển khai kế hoạch khởi nghĩa, thành lập Ban Chỉ huy khởi nghĩa, chỉ đạo một bộ phận đặc biệt khẩn trương bắt, cô lập, lôi kéo một số tề làng bảo vệ bí mật cho cuộc khởi nghĩa. Lúc 8 giờ tối ngày 23-11-1940, lực lượng các nơi kéo về Xóm Đình (trước sân nhà ông Văn Ngọc Chính) khoảng 100 người với vũ khí tự trang bị như: giáo, mác, phảng, gậy, kích… Ông Văn Ngọc Chính đứng ra công bố lệnh khởi nghĩa và kêu gọi nhân dân tham gia khởi nghĩa. Khoảng

10 giờ đêm, lực lượng khởi nghĩa được đội ngũ chỉnh tề, giương cao cờ đỏ búa liềm xuất phát theo lệnh của ông Văn Ngọc Chính. Theo kế hoạch, khi gần tới đồn Cổ Cò, một bộ phận khoảng vài chục người được tách ra, do ông Văn Ngọc Chính và ông Nguyễn Văn Thạnh chỉ huy rẽ về nhà Hương Quản Tệt, còn đại bộ phận đánh chiếm đồn Cổ Cò, cũng là Nhà Việc làng Hòa Tú.

Tại đồn Cổ Cò, lợi dụng đêm tối, lực lượng khởi nghĩa bất ngờ vây chặt đồn, reo hò vang dậy, uy hiếp tinh thần, kêu gọi lính đồn đầu hàng. Quá đột ngột và hốt hoảng, bọn lính đồn có vũ khí trong tay nhưng không dám phản ứng. Trước tình hình trên, lực lượng nghĩa quân phá cửa xông vào chiếm đồn, thu 3 khẩu súng và một số đạn, đốt toàn bộ giấy tờ của địch.

Cánh quân của ông Văn Ngọc Chính và Nguyễn Văn Thạnh bao vây nhà Hương Quản Tệt. Ông Văn Ngọc Chính sai Tuần Ngọ đập cửa nhà Hương Quản Tệt. Cửa mở, lập tức nghĩa quân ập vào khống chế Hương Quản Tệt lấy một cây súng lửa và một số đạn. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ đoàn quân khởi nghĩa nhanh chóng tiến về đồn Cổ Cò hợp nhất với cánh quân ở đây tổ chức míttinh mừng thắng lợi. Rạng sáng 24-11-1940, Ban Chỉ huy khởi nghĩa tiếp tục triển khai lực lượng tiến công hai mục tiêu còn lại là nhà địa chủ Nguyễn Tấn Lễ và đồn điền Trương Vĩnh Khánh. Trên đường tiến quân, khi qua nhà thờ Cổ Cò, ông Văn Ngọc Chính và ông Nguyễn Văn Thạnh vào gặp Linh mục Trần Quang Nghiêm và giáo dân, giải thích rõ mục đích, ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa. Linh mục Trần Quang Nghiêm ủng hộ, một số giáo dân tự trang bị vũ khí thô sơ, tham gia ngay đoàn nghĩa quân.

Khoảng 8 giờ sáng 24-11-1940, đoàn quân khởi nghĩa tiến đến nhà địa chủ Nguyễn Tấn Lễ ở Trà Thê Lớn. Do một tên tay sai thân tín báo tin nên Nguyễn Tấn Lễ và gia đình đã trốn thoát ra tỉnh lỵ Sóc Trăng trong đêm. Nghĩa quân lục soát và thiêu hủy toàn bộ sổ sách, giấy tờ phát canh thu tô, giấy nợ của tá điền.

Dù qua một đêm dài không ngủ, lại phải băng đồng, lội ruộng với quãng đường dài hơn 20km, nhưng đoàn quân khởi nghĩa vẫn hừng hực khí thế tiến về đồn điền Trương Vĩnh Khánh. Tại đây, số tay chân của Khánh được lệnh báo động nổi trống, mõ tập hợp tá điền để đối phó. Ban Chỉ huy khởi nghĩa tuyên truyền, vận động, đa số tá điền lần lượt ngả theo lực lượng khởi nghĩa. Như vậy, kế hoạch khởi nghĩa đạt thắng lợi, tuy nhiên khoảng 2 giờ chiều, địch kéo quân từ tỉnh lỵ vào đàn áp cuộc khởi nghĩa. Ban Chỉ huy nhanh chóng hội ý, bàn kế hoạch đối phó chỉ để lại một tổ do ông Văn Ngọc Chính chỉ huy chiến đấu với địch, số còn lại rút đi. Liên tiếp trong 3 tuần lễ, địch tiến hành các cuộc khủng bố, hết sức dã man. Trong hoàn cảnh cực kỳ khó khăn, quần chúng cách mạng vẫn một lòng hướng về Đảng, bí mật đem cơm nước tiếp tế cho cán bộ, đảng viên. Khoảng giữa tháng 12-1940 ông Văn Ngọc Chính bị địch bắt. Nhiều cán

bộ, đảng viên và nghĩa quân phải lánh về Bạc Liêu, Cà Mau,… tiếp tục móc nối với tổ chức đảng để hoạt động, chờ thời cơ mới.

Cuộc khởi nghĩa ở làng Hòa Tú năm 1940 là kết tinh của truyền thống yêu nước, ý chí kiên cường, bất khuất của dân tộc ta; là tiền đề, là bước tập dợt cho Cách mạng Tháng Tám thành công ở địa phương. Cuộc khởi nghĩa đã đi vào lịch sử với niềm tự hào của bao thế hệ người dân Sóc Trăng.

MỞ "QUÁN CƠM THANH NIÊN"

Năm 1944, Chiến tranh thế giới thứ hai biến chuyển nhanh chóng. Trên chiến trường châu Âu, quân đội Xôviết đã giành được thắng lợi quyết định bằng hàng loạt đòn phản công chiến lược. Thời cơ thuận lợi cho các dân tộc bị áp bức vùng dậy đang tới gần.

Ở Sóc Trăng, Xứ ủy Nam Kỳ chỉ đạo cho ông Dương Kỳ Hiệp - người đang lãnh đạo việc khôi phục và phát triển các tổ chức đảng, bằng mọi cách phải chuyển hoạt động cách mạng từ nông thôn ra thành thị để tiện lợi trong việc phát triển phong trào. Do đó, vấn đề cấp thiết lúc bấy giờ là phải xây dựng tại tỉnh lỵ một cơ sở liên lạc hợp pháp của Đảng bộ, đồng thời cũng là nơi tập hợp, tuyên truyền giáo dục cách mạng cho quần chúng, chuẩn bị lực lượng đón thời cơ tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Đây là vấn đề hết sức khó khăn, vì phải có một số vốn rất lớn để tạo dựng cơ sở vật chất, mà tình hình lại quá khẩn trương. Hơn nữa việc mở một cơ sở kinh doanh tại tỉnh lỵ Sóc Trăng lúc này không đơn giản, cần phải nghiên cứu địa điểm, ngành nghề kinh doanh, thủ tục xin giấy phép...

Cuối cùng nhờ sự giúp đỡ về vốn của gia đình người chị ruột là bà Dương Thị Yếu và sự giúp đỡ lo giấy phép kinh doanh của ông Đốc học Nguyễn Văn Nghĩa[1], ông Dương Kỳ Hiệp mở một quán ăn uống hợp pháp ngay trung tâm tỉnh lỵ Sóc Trăng và đặt tên là "Quán cơm Thanh niên". Giữa tháng 11-1944 Quán cơm Thanh niên được khai trương. Quán được xây dựng trên 2 căn nhà liền kề nhau (số 49 và 51) ở phố Đại Ngãi (nay là đường Hai Bà Trưng) có bề ngang 8m, gồm 1 tầng trệt và 1 tầng lầu. Bàn ghế trong quán được trang trí đồng dạng, màu sắc đẹp, phục vụ thì chu đáo, ngon miệng. Hơn nữa, ông Dương Kỳ Hiệp đứng quản lý là người giao thiệp rộng rãi nên thu hút khách hàng đến ăn uống ngày càng đông.

Với quán cơm làm bình phong, ông Dương Kỳ Hiệp cùng các đảng viên khác nhanh chóng tập hợp những thanh niên yêu nước để giáo dục và giao nhiệm vụ, có nhiều người được kết nạp vào Đảng như: Nguyễn Văn Phòng, Lưu Khánh Đức, Dương Văn Tề, Trà Văn Tốt, Tư Đước, Sáu Chô... Về sau Quán cơm Thanh niên là địa điểm hội họp, làm việc của Tỉnh ủy lâm thời để chỉ đạo các hoạt động chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 ở tỉnh Sóc Trăng.

1. Đốc học Nguyễn Văn Nghĩa là anh em bạn rể với ông Dương Kỳ Hiệp, được chính quyền thực dân Pháp rất nể trọng.

CUỘC MITTINH KÉO SẬP TƯỢNG ĐỒNG HAI HÌNH

Tượng đồng Hai Hình do nhà cầm quyền thực dân Pháp dựng lên sau Chiến tranh thế giới thứ nhất tại một quảng trường rộng rãi ở tỉnh lỵ Sóc Trăng (chỗ vòng xuyến, trước cửa Bưu điện tỉnh hiện nay). Mặt hậu tượng đồng tựa vào phía hông Bưu điện, mặt tiền hướng về phía cầu Bon, nơi tầm mắt có thể nhìn thông suốt con đường Đại Ngãi (nay là đường Hai Bà Trưng) đến Cầu Quay.

Dân gian Sóc Trăng gọi kiến trúc này là tượng đồng Hai Hình, nhưng tên đúng của nó "Đài chiến sĩ trận vong trong chiến tranh 1914 - 1918". Gọi là tượng đồng Hai Hình vì bức tượng này được đúc bằng đồng và có tạc hình hai người: một người lính Pháp và một người lính bản xứ đứng sát bên nhau, chân đạp lên con diều hâu, tượng trưng cho nước Đức đang giãy giụa quay mỏ mổ chiếc giày của người lính Pháp. Phía sau lưng bức tượng có khắc danh sách lính Việt Nam chết trận.

Tượng đồng Hai Hình được đặt ở vị trí trang trọng nhất của tỉnh lỵ Sóc Trăng, là có nhiều nguyên nhân: nước Pháp tự coi mình là một cường quốc vì thắng trận trong Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918), được Đức bồi thường chiến tranh với số tiền rất lớn. Tuy nhiên, để duy trì cuộc chiến tranh này, thực dân Pháp đã khai thác tối đa nguồn lực ở Việt Nam, đặc biệt là ở Nam Kỳ, với nhiều biện pháp, từ tăng cường bóc lột bằng sưu, thuế, bằng quyên góp, đến khai thác tài nguyên… Việc thêm một tượng hình người bản xứ bên cạnh người lính của "mẫu quốc" đã bộc lộ chủ trương "vừa ghi công, vừa mị dân" của thực dân Pháp.

Ngày 9-3-1945, Nhật đảo chính Pháp ở Sài Gòn và tiến chiếm Sóc Trăng ngày 14-3-1945. Ngày 15-3-1945, Ủy ban Cai trị được thành lập, do Đốc phủ sứ Võ Văn Đảnh làm Chánh Hội trưởng. Thành phần của ủy ban này đều là những quan chức cũ của bộ máy cai trị người Pháp. Trước tình hình đó, một số công chức trong bộ máy chính quyền Pháp trước đây nhưng có ý thức yêu nước bày tỏ sự phản đối và chủ trương thành lập Đội Thanh niên bảo an.

Ngày 17-3-1945, Đội Thanh niên bảo an tổ chức cuộc míttinh và tuyên bố: Đội là lực lượng bảo vệ an ninh trật tự tỉnh lỵ, kiên quyết đấu tranh chống những tên tay sai thân Pháp; đồng thời giương cao khẩu hiệu độc lập dân tộc. Hoạt động sôi nổi của Đội Thanh niên bảo an thể hiện tinh thần yêu nước, mong muốn bảo vệ cuộc sống bình yên của nhân dân, giữ vững nền độc lập tự do của quê hương, nhưng còn rất mơ hồ về chính trị. Trước tình hình trên, Tỉnh ủy lâm thời Sóc Trăng giải thích sự thật chính sách lừa bịp, mị dân của phát xít Nhật, đồng thời hướng dẫn Đội Thanh niên bảo an đi theo đường lối của Đảng.

Ngày 25-3-1945, tại quảng trường Hai Hình, Đội Thanh niên bảo an tổ chức cuộc míttinh với hơn 1.000 người tham gia. Tại khán đài, các diễn giả thanh niên tiến bộ đứng ra diễn thuyết, kêu gọi thanh niên đứng lên đấu tranh

giành độc lập, tự do cho đất nước. Sau cuộc míttinh, đoàn người diễu hành qua các đường phố hô vang các khẩu hiệu: "Đả đảo thực dân Pháp!", "Việt Nam độc lập muôn năm!", "Thanh niên quyết hi sinh vì Tổ quốc!"... Sau đó đoàn diễu hành tập trung tại khán đài trước tượng đồng Hai Hình.

Trên khán đài xuất hiện một nhóm thanh niên, anh Lưu Trọng Quyền chỉ tay về phía bức tượng đồng Hai Hình và hét lớn:

- "Đây là tàn tích của thực dân Pháp, chúng ta phải phá bỏ!".

Những tiếng hô vang hưởng ứng từ bốn phía: "Phá bỏ! Phá bỏ!".

Liền sau đó quần chúng hăng hái xông tới, người thì dùng búa đập, kẻ thì dùng dây cột vào cổ bức tượng người Pháp, hè nhau kéo xuống. Tượng đồng Hai Hình bật ra khỏi đế dựng và rơi ầm xuống đất. Quần chúng hoan hô vang dội!

Sau khi bị kéo ngã xuống đường, sự va chạm làm cho con diều hâu trên tượng đồng gãy cánh, nhân dân đã đưa tượng đồng Hai Hình về cất giữ ở Vọng Thoàn. Việc nhân dân Sóc Trăng phá bỏ tượng đồng Hai Hình đã gây tiếng vang lớn, tạo sự phấn khích trong các tầng lớp nhân dân và làm cho bọn tay sai Pháp - Nhật phải hoảng sợ.

Tượng đồng Hai Hình bản thân nó là một tàn tích của thực dân Pháp. Việc phá bỏ bức tượng này là một điểm son khởi đầu cho cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền thành công ở tỉnh Sóc Trăng.

TỔNG KHỞI NGHĨA THÁNG TÁM NĂM 1945 Ở TỈNH LỴ SÓC TRĂNG

Tỉnh lỵ Sóc Trăng tổng khởi nghĩa giành chính quyền vào ngày 25-8-1945, cùng ngày với Sài Gòn.

Chiều ngày 24-8-1945, Tỉnh ủy lâm thời Sóc Trăng họp để thành lập Ủy ban Giải phóng dân tộc và đề cử Ủy ban hành chính lâm thời tỉnh. Tỉnh ủy quyết định kế hoạch Tổng khởi nghĩa giành chính quyền được tiến hành hai bước. Bước thứ nhất: để giảm bớt khó khăn, căng thẳng và tránh đổ máu, tối 24-8-1945, Tỉnh ủy bố trí cho các ông Nguyễn Văn Nghĩa, Thanh tra Giáo dục tỉnh, Vương Hồng Sển, thư ký Tòa bố - là những người có cảm tình với cách mạng, đang giữ những trọng trách của chính quyền địch, có uy tín với tỉnh trưởng - cùng với ông Dương Văn Đen, thủ lĩnh Thanh niên Tiền Phong đến gặp Tỉnh trưởng Võ Văn Đảnh, vừa thuyết phục, vừa tác động buộc tên Đảnh phải chấp nhận giao chính quyền cho cách mạng. Bước thứ hai: sáng 25-8-1945 nhân dịp chính quyền địch tổ chức míttinh đón tiếp khâm sai đại thần Nguyễn Văn Sâm, ta vận động quần chúng nổi dậy giành chính quyền[1].

Sáng sớm 25-8-1945, quần chúng ở các làng ven tỉnh lỵ hàng ngũ chỉnh tề, giương cao cờ đỏ sao vàng rầm rập tiến vào tỉnh lỵ nhập với đoàn nhân dân nội ô Sóc Trăng, tạo nên đội ngũ

1. Do tình hình cách mạng phát triển nhanh, tên Sâm chưa kịp đến Sóc Trăng, ta đã giành chính quyền.

trùng trùng, điệp điệp vừa đi vừa hô vang các khẩu hiệu: "Việt Nam độc lập muôn năm!", "Đả đảo thực dân Pháp và tay sai!", "Chính quyền về tay nhân dân!",… và tiến về quảng trường Hai Hình tiến hành cuộc míttinh. Chính quyền và quân đội địch tuy có vũ khí trong tay nhưng hoàn toàn bất lực trước sức mạnh của cả vạn quần chúng.

Trên lễ đài, ông Dương Kỳ Hiệp báo tin thắng lợi của cách mạng ở các nơi và long trọng tuyên bố: "Kể từ hôm nay, ngày 25-8-1945, bãi bỏ chính quyền thực dân, phong kiến cấp tỉnh, quận đến tổng, làng. Bãi bỏ mọi chính sách của chính quyền Pháp, Nhật. Chính quyền thuộc về cách mạng, mà tổ chức lãnh đạo là Mặt trận Việt Minh". Tiếp theo, ông tuyên bố danh sách Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Tổng Thư ký Ủy ban hành chính tỉnh Sóc Trăng do Mặt trận Việt Minh đề cử. Lá cờ đỏ sao vàng của chính quyền cách mạng tung bay trước khán đài. Mọi người tràn ngập niềm vui sướng, tự hào trong giờ phút lịch sử này.

Sau đó, ông Dương Kỳ Hiệp tiến vào Tòa bố tiếp nhận chính quyền, Ban Tổ chức kêu gọi nhân dân tham dự míttinh, biểu tình tuần hành có vũ trang, đoàn biểu tình tiếp tục đi qua các ngã đường tiếp thu các công sở của địch.

Cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở tỉnh lỵ Sóc Trăng diễn ra suôn sẻ không gặp sự kháng cự nào. Đó là do Tỉnh ủy lâm thời làm tốt công tác vận động chính quyền địch, chủ động chớp lấy thời cơ giành thắng lợi.

THÀNH LẬP ỦY BAN HÀNH CHÍNH TỈNH

Ngày 25-8-1945, cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền thành công ở tỉnh lỵ Sóc Trăng. Ngày 26-8-1945 các quận, làng đồng loạt tiến hành khởi nghĩa, chính quyền các cấp trong tỉnh đã hoàn toàn thuộc về tay nhân dân.

Ngày 28-8-1945, tại sân Trường Tiểu học Nam, Ủy ban hành chính tỉnh tổ chức cuộc họp ra mắt nhân dân. Cuộc họp có ông Nguyễn Văn Tây, đại diện Ủy ban hành chính Nam Bộ và đại diện các tổ chức, đoàn thể quần chúng cấp tỉnh, ủy ban hành chính các quận tham dự.

Ông Dương Kỳ Hiệp, Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh, thay mặt Ủy ban đọc diễn văn, công bố danh sách thành viên Ủy ban gồm 7 người, do ông Dương Kỳ Hiệp làm Chủ tịch, ông Tạ Bá Tòng làm Phó Chủ tịch. Ông Dương Kỳ Hiệp nêu chương trình hoạt động của Ủy ban hành chính theo chính sách của Mặt trận Việt Minh: tịch thu tài sản của thực dân Pháp và bọn tay sai sung vào công quỹ; trả tự do cho tù chính trị, phóng thích những người bị Pháp - Nhật bắt giữ, xây dựng chính quyền nhân dân các cấp vững mạnh, củng cố các đoàn thể cách mạng; xây dựng lực lượng quân sự, công an bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền dân chủ nhân dân; cải tạo và trấn áp bọn phản động; xây dựng đời sống mới, phát triển sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân… Các đại biểu đã nhất trí cao với chương trình hoạt động của Ủy ban hành chính và quyết tâm thực hiện bảo vệ thành quả

cách mạng, xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân.

NHÂN DÂN SÓC TRĂNG ĐÓN ĐOÀN TÙ CHÍNH TRỊ TỪ CÔN ĐẢO VỀ ĐẤT LIỀN

Đêm 25-8-1945 Xứ ủy Nam Kỳ triệu tập cuộc họp tại Sài Gòn, bàn việc tổ chức chính quyền cách mạng. Trong cuộc họp, quyết định đầu tiên của Xứ ủy là phải khẩn trương giải phóng nhà tù Côn Đảo và tổ chức đón các chiến sĩ cách mạng ở Côn Đảo về. Nhưng vì thiếu phương tiện để đi Côn Đảo, Ủy ban hành chính Nam Bộ quyết định huy động tàu, thuyền ở các tỉnh chuẩn bị đón đoàn tù chính trị về.

Ngày 13-9-1945, ông Tưởng Dân Bảo, cán bộ Ủy ban hành chính Nam Bộ đến Sóc Trăng liên hệ tổ chức đón rước các chiến sĩ cách mang bị giam ở nhà tù Côn Đảo về đất liền. Ông Dương Kỳ Hiệp, Bí thư Tỉnh ủy kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh triệu tập cuộc họp Tỉnh ủy mở rộng để quán triệt chủ trương của Xứ ủy, bàn kế hoạch tổ chức thực hiện. Về phương tiện tàu, thuyền giao cho các ông Sáu Chô, Tám Máy, Tư Đước sửa chữa tàu Phú Quốc và trưng dụng chiếc tàu tư nhân chạy tuyến đường Sóc Trăng - Nam Vang; đồng thời phân công một số người khác xuống các quận Long Phú, Vĩnh Châu và tỉnh Trà Vinh mượn một số tàu đi biển của dân và 4 chiếc tàu của Gò Công đang đánh cá ở vùng này. Ông Dương Văn Tề đi tìm thêm thủy thủ, ông Lưu Khánh Đức, Nguyễn Thảo Hiền phụ trách công tác bảo vệ; các ông Nguyễn Văn Phòng, bác sĩ Nguyễn Văn Sang, cùng với các cô Phạm Thị Nhiễu, Ngô Thị Giang, Đinh Thị Dân, Phạm Thị Hai,… lo nơi ăn, nghỉ, trị bệnh và cấp dưỡng.

Ngày 23-9-1945, đoàn tàu chở hơn 1.800 tù Côn Đảo căng buồm hướng về đất liền rẽ sóng. Lúc này, trời nổi sóng to, gió lớn, đoàn tàu bị chia tách. Sau thời gian vượt sóng gió, một đoàn tàu đã cặp bến Đại Ngãi, còn chiếc canô của ông Nguyễn Hùng Minh, Nguyễn Hùng Phước cùng với Bác Tôn Đức Thắng chệch hướng đi về Cồn Nóc (cửa biển Mỹ Thanh, huyện Vĩnh Châu) được bà con tiếp đón ân cần và chỉ hướng về tỉnh lỵ Sóc Trăng. Đoàn về trước có các ông Lê Duẩn, Nguyễn Văn Linh, Lê Văn Lương…

Sau những giờ phút gặp gỡ giữa các cán bộ tù chính trị với cán bộ, chiến sĩ, đồng bào Đại Ngãi, đến khoảng 19 giờ, đoàn tàu tiếp tục chạy thẳng về tỉnh lỵ Sóc Trăng, cặp bến cầu tàu Lục tỉnh (nay là bến đò đi Long Phú - Đại Ngãi, thuộc phường 1, thành phố Sóc Trăng). Đông đảo đồng bào tập trung đón đoàn,… thanh niên nam, nữ lần lượt xuống tàu, người cõng, người dìu các đồng chí bị thương tật.. Hai bên đường, đồng bào đốt đuốc sáng rực soi đường cho Đoàn đi về trường Fransois - Xavier (nay là Trường Phổ thông trung học Lê Lợi) là địa điểm được Tỉnh ủy chọn làm nơi tiếp đón và ăn, nghỉ của Đoàn.

Ngày 24-9-1945, Tỉnh ủy Sóc Trăng tổ chức buổi họp mặt với Đoàn tù chính trị Côn Đảo, về dự họp có các ông Nguyễn Văn Tây, Phạm Văn Bạch, đại diện Ủy ban hành chính Nam

Bộ. Trong cuộc họp, các ông thông báo tình hình trong nước, thế giới và những chủ trương của Đảng; đồng thời phân công cán bộ về tăng cường cho các tỉnh Nam bộ. Những người quê ở Sóc Trăng, được Xứ ủy phân công về quê hương công tác, như các ông Văn Ngọc Chính, Lương Đơn Quế, Dương Minh Đệ...

Sự kiện đoàn tù chính trị Côn Đảo về Sóc Trăng tiếp thêm sức mạnh giúp nhân dân Sóc Trăng vượt qua nhiều khó khăn gian khổ, đạt thắng lợi lớn trong hai cuộc kháng chiến.

THÀNH LẬP ỦY BAN KHÁNG CHIẾN TỈNH

Cách mạng Tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời chưa được bao lâu, thực dân Pháp xâm chiếm nước ta một lần nữa. Ngày 23-9-1945, được quân Anh giúp sức, quân Pháp đánh chiếm Sài Gòn và sau đó mở rộng lấn chiếm ra toàn Nam Bộ.

Trước tình hình trên, ngày 25-10-1945 Hội nghị Xứ ủy mở rộng được tổ chức tại Thiên Hộ (Mỹ Tho). Hội nghị đã đề ra nhiều biện pháp cấp thiết để đẩy mạnh công cuộc kháng chiến; đồng thời, nhắc nhở các tỉnh Nam Bộ xúc tiến việc lập Ủy ban kháng chiến các cấp theo tinh thần Tuyên cáo của Ủy ban hành chính Nam Bộ ngày 23-9-1945). Trong Hội nghị đã nhất trí bầu ông Tôn Đức Thắng phụ trách Ủy ban kháng chiến Nam Bộ.

Ngày 22-11-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 63-SL về tổ chức, quyền hạn, cách làm việc của Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp. Sau khi có Sắc lệnh số 63-SL, ở Nam Bộ, do hoàn cảnh chiến tranh bùng nổ sớm, sau một thời gian phân tán, Ủy ban nhân dân lâm thời khắp nơi lần lượt được tập trung và hoạt động trở lại (sau đó đổi thành Ủy ban kháng chiến lâm thời).

Cuối tháng 11-1945, Tỉnh ủy Sóc Trăng triệu tập cuộc họp mở rộng, quyết định thành lập Ủy ban kháng chiến tỉnh, do ông Dương Kỳ Hiệp làm Chủ tịch.

Nhiệm vụ của Ủy ban kháng chiến tỉnh là khẩn trương củng cố, tăng cường lực lượng vũ trang, xây dựng công binh xưởng… lãnh đạo nhân dân chiến đấu chống giặc, bảo vệ thành quả cách mạng.

Thực hiện Sắc lệnh số 91/SL, ngày 1-10-1947 của Chính phủ, Ủy ban hành chính và Ủy ban kháng chiến sáp nhập lại thành Ủy ban kháng chiến - hành chính tỉnh, nhằm thống nhất điều hành công cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tại Sóc Trăng.

HÀNH TRÌNH SINH TỬ TRỞ VỀ ĐỊA PHƯƠNG KHÔI PHỤC CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG NĂM 1946

Ngày 4-1-1946, thực dân Pháp tái chiếm tỉnh Sóc Trăng. Lực lượng vũ trang Sóc Trăng chặn đánh địch tại các mặt trận: Đại Ngãi, Văn Cơ, cầu Saintard (Xanhta) nhưng do lực lượng không cân sức, lại thiếu vũ khí đạn dược nên lực lượng ta tạm thời rút khỏi tỉnh lỵ và tiếp tục chiến đấu với địch ở

các mặt trận chính như: Bố Thảo, Nhu Gia, Cổ Cò. Quân ta chiến đấu quyết liệt và dũng cảm nhưng chủ yếu là làm chậm bước tiến công của địch, tiêu hao sinh lực địch. Sau gần một tháng chiến đấu, ta gần như mất khả năng phòng ngự, lãnh đạo tỉnh quyết định: khẩn trương sắp xếp, bố trí lực lượng cán bộ bám lại địa bàn hoạt động, nắm tình hình lực lượng còn lại cùng với Tỉnh ủy rút về căn cứ của Khu ở Ngan Dừa (thuộc quận Phước Long, tỉnh Rạch Giá), chờ xin ý kiến chỉ đạo của Trung ương Đảng và Chính phủ.

Lúc này các tỉnh khác ở Khu 9 và một số tỉnh ở Khu 8 cũng rút về căn cứ Ngan Dừa, chờ xin ý kiến cấp trên như tỉnh Sóc Trăng.

Thời gian ở căn cứ Ngan Dừa, tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên nói chung diễn biến hết sức phức tạp. Một số muốn trở về bám đất, bám dân, khôi phục cơ sở và phong trào cách mạng, tổ chức nhân dân đánh địch. Một số muốn rút lên miền Đông (sau này gọi là chủ trương Xuyên Đông) xây dựng căn cứ, phát triển lực lượng, chờ chi viện của Trung ương và khi có thời cơ thuận lợi sẽ trở về giải phóng Khu 9.

Ngày 12-3-1946, tại Đình Ngan Dừa, quận Phước Long, ông Dương Kỳ Hiệp, Phó Bí thư Tỉnh ủy tổ chức cuộc họp Tỉnh ủy mở rộng để phân tích tình hình và khẳng định: không Xuyên Đông mà quyết tâm trở về địa phương, bám dân khôi phục chính quyền, khôi phục và phát triển phong trào cách mạng. Đây là quyết định đúng đắn, phù hợp với yêu cầu của tỉnh, thể hiện tinh thần cách mạng triệt để, ý thức tự lực, tự cường của Đảng bộ và nhân dân Sóc Trăng.

Như vậy Sóc Trăng là tỉnh tiên phong đi đầu trong việc trở về địa phương khôi phục chính quyền, lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống thực dân Pháp tái chiếm. Đây là cuộc hành trình sinh tử, bởi vì tình hình lúc bấy giờ hết sức khó khăn, địch liên tục đưa quân càn quét, đóng đồn bốt, lập tề làng, kết hợp với bọn ác ôn, chỉ điểm lùng sục, bắt bớ, bắn giết cán bộ, đảng viên và quần chúng yêu nước. Thâm độc hơn, chúng còn thực hiện chính sách "Chia để trị", ra sức tuyên truyền xuyên tạc gây mâu thuẫn, xung đột giữa người Khmer với người Kinh. Tuy nhiên, với quyết tâm trở về địa phương, chỉ trong vòng một tháng các đoàn cán bộ của tỉnh đã bất chấp nguy hiểm, vượt qua hệ thống đồn bốt của địch, qua các sóc Khmer vũ trang để trở về quê hương, bung ra bám dân, khôi phục và xây dựng lực lượng kháng chiến.

Địch nắm được tình hình, tập trung lực lượng đánh phá, quyết tiêu diệt lực lượng cách mạng. Một vấn đề được đặt ra trong thời gian này là: cán bộ, đảng viên có trụ lại địa bàn được hay không? Vì ta thì quyết tâm bám đất, bám dân nhưng lực lượng vũ trang của ta còn ít ỏi thiếu vũ khí, đạn dược, còn địch thì dùng đủ mưu mô hiểm độc để đánh bật lực lượng ta ra khỏi địa bàn. Tuy nhiên, với quyết tâm bám đất, bám dân, các đồng chí ta đã biết dựa vào dân, phân tán mỏng lực lượng để hoạt động, triệt để bảo mật và nhờ lực lượng bảo vệ dũng cảm, mưu trí đã sử dụng vũ khí

thô sơ để đánh địch, quyết bảo vệ cán bộ nên cuối cùng địch phải chùn bước.

Đến tháng 9-1946, nhờ sự quyết tâm trở về địa phương và sự giúp đỡ của Khu ủy Khu 9, cùng các tỉnh lân cận chia sẻ các mũi tấn công của địch, tỉnh Sóc Trăng đã thành lập được Ban Cán sự Đảng ở các quận, hệ thống chính quyền từ tỉnh đến quận, làng được thành lập, Mặt trận Liên Việt các cấp ra đời, tập hợp đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân tham gia kháng chiến. Lực lượng vũ trang của tỉnh lớn mạnh, đủ sức ngăn chặn và đánh trả các đợt càn quét lớn, nhỏ của địch và tăng cường cho Khu 9.

Như vậy, cuộc hành trình trở về địa phương khôi phục chính quyền đã thành công, lực lượng cách mạng đã kiểm soát hầu hết các vùng nông thôn trong tỉnh, bao vây địch trong tỉnh ly, thị trấn, thị tứ tạm chiếm. Thành công này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của Đảng bộ và nhân dân Sóc Trăng.

SỰ RA ĐỜI CỦA BÁO LỬA HỒNG - TỜ BÁO ĐẦU TIÊN CỦA TỈNH

Ngày 12-7-1947, Ủy ban kháng chiến tỉnh Sóc Trăng quyết định thành lập Ty Thông tin Sóc Trăng. Từ đó công tác tuyên truyền ngày càng phát triển, tờ Thông tin tuần ra đời do bà Trương Thị Nghiêm phụ trách, tuy nhiên số lượng phát hành không nhiều, chủ yếu phát hành trong các cơ quan và đồng bào vùng tự do.

Do yêu cầu công tác tuyên truyền cần phổ biến chủ trương của Đảng được sâu rộng hơn, cuối năm 1948, Tỉnh ủy Sóc Trăng cho ra đời Báo Lửa Hồng. Đây là tờ báo đầu tiên của Đảng bộ tỉnh, phát hành mỗi tháng một số, có khi nửa tháng một số. Số lượng phát hành có lúc lên đến vài nghìn tờ/số. Ban Biên tập ngoài ông Trịnh Song Anh phụ trách chung, còn có một số người khác, như: Trương Thị Nghiêm, Nguyễn Văn Quý, Lâm Văn Khai vừa là biên tập viên, vừa là phóng viên. Ngoài ra, Báo Lửa Hồng còn có đội ngũ cộng tác viên từ các ban, ngành, đoàn thể tỉnh, huyện…

Đến năm 1953, Báo Lửa Hồng phát hành 2 số/tuần. Nội dung, hình thức được cải tiến, phát hành rộng rãi trong nội bộ và nhân dân từ tỉnh đến cơ sở trong vùng tự do và một số nơi ở vùng địch kiểm soát. Báo Lửa Hồng không ngừng phát triển và tồn tại đến hết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

CHIẾN DỊCH TỔNG PHẢN CÔNG (SÓC TRĂNG I)

Để giành thế chủ động trên chiến trường Nam Bộ, tháng giêng năm 1950, Bộ Tư lệnh Nam Bộ quyết định mở Chiến dịch mùa Xuân, chọn Sóc Trăng làm trọng điểm. Chiến dịch được mang tên "Tofaco" ("Tổng phản công") sau này gọi là Chiến dịch Sóc Trăng I, do Khu ủy và Quân khu chỉ đạo. Mục đích của Chiến dịch Tofaco là phá chỗ dựa của địch, thu hẹp phạm vi kiểm soát của chúng, phá âm mưu chia rẽ dân tộc, tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch, đồng thời tích cực kềm chế địch tại chỗ không cho chúng chi viện ra chiến trường Bắc Bộ.

Chiến dịch được phân ra 3 mặt trận nằm trên địa bàn 3 huyện Châu Thành (huyện Mỹ Tú ngày nay), huyện Thạnh Trị, huyện Kế Sách và một phần huyện Long Phú. Lực lượng tham gia chiến dịch gồm Tiểu đoàn 402 chủ lực Khu, Tiểu đoàn 404 chủ lực Nam Bộ, Đại đội 1098, 1089, 1094 của Liên trung đoàn 123-125, địa phương quân 3 huyện và đơn vị Ixarắc. Ngoài ra, còn huy động lực lượng dân quân phá hoại các trục lộ chính nhằm ngăn cản việc vận chuyển của địch. Trong chiến dịch, ngoài tấn công bằng quân sự ta kết hợp chặt chẽ với công tác tuyên truyền vận động đồng bào Khmer, in ấn nhiều loại truyền đơn bằng chữ Khmer để tuyên truyền trong đồng bào Khmer, hỗ trợ cho tiến công quân sự.

Chiến dịch Tofaco được chia làm 2 đợt, đợt 1, từ ngày 5-4-1950 đến ngày 11-4-1950, đợt 2 từ ngày 14-4-1950 đến ngày 28-4-1950.

Đêm 5-4-1950, mở màn đợt 1 là tiếng súng đánh đồn Bưng Tróp nằm trên lộ Bố Thảo - An Trạch. Đến sáng 6-4-1950, Tiểu đoàn chủ lực Nam Bộ và Đại đội 3003 chiếm đồn, địch đầu hàng, ta bắt tù binh thu vũ khí, san bằng đồn Bưng Tróp. Ngày 7-4-1950, địch vào chi viện cho đồn Bưng Tróp, nhưng vấp phải sự phá hoại lộ giao thông ở Sóc Vồ của dân và du kích, nên địch lọt vào vùng phục kích, ta phá hủy 2 xe, 1 pháo 90 ly, thu 32 súng, nhiều quân lính địch chết và bị thương.

Cùng các đơn vị chiến đấu, quân và dân Kế Sách phá lộ từ Thới An Hội - Vũng Thơm đi Trường Khánh ngăn địch chi viện. Lực lượng dân quân, du kích Thạnh Trị phá sập cầu Cà Lâm làm tắc tuyến lộ Cà Lâm - Gia Hội, nên trục lộ Sóc Trăng - Bạc Liêu bị cắt đứt.

Trong đợt này, ta đẩy mạnh vũ trang tuyên truyền vào các ấp đông đồng bào Khmer, vùng có nhiều chùa. Tuy thắng lợi trong quân sự chưa lớn; nhưng thắng lợi chính là sự ủng hộ hết lòng của người dân Khmer đối với cách mạng.

Bước vào đợt 2, ngày 14-4-1950, lực lượng địa phương tiến công gỡ 2 đồn, đồn Tập Rèn (Kế Sách) và một đồn ở Long Phú, ta thu toàn bộ vũ khí. Đại đội 1098 mở nhiều cuộc võ trang tuyên truyền từ Ngã Ba An Trạch đi Vũng Thơm và trên tuyến lộ Chung Đôn sát thị xã Sóc Trăng. Đại đội 1094, tổ chức nhiều cuộc vũ trang tuyên truyền vào vùng đồng bào Khmer Trà Cuôn - Thạnh Phú.

Ngày 24-4-1950 một đại đội của Tiểu đoàn 402 tiến công đồn Xã Vĩ và đồn Duộcđăn (Jourdan). Ngày 25-4-1950, Tiểu đoàn Chủ lực Nam Bộ tiến công đồn Mỹ Phước có pháo 90 ly yểm trợ làm sập một góc đồn. Sáng hôm sau, ta chặn đánh quân tiếp viện của địch trên tuyến lộ Bố Thảo - Tam Sóc, tiêu diệt gần một trung đội địch và thu một số vũ khí.

Ngày 28-4-1950, Chiến dịch Tofaco kết thúc, ta đạt nhiều thắng lợi, nổi bật là thắng lợi về mặt chính trị. Ta đã vạch trần âm mưu thủ đoạn thâm độc của thực dân Pháp kích động hận thù, chia rẽ khối đoàn kết dân tộc, tuyên truyền chính sách dân tộc của Đảng và Mặt

trận đối với đồng bào Khmer, giúp đồng bào hiểu thêm về chính sách của Đảng và mặt trận, phân biệt được kẻ thù, kêu gọi đồng bào ủng hộ kháng chiến. Các phong trào đấu tranh ở địa phương nhất là thanh niên tham gia phong trào du kích kết hợp lực lượng vũ trang từng bước giải tán các vùng Khmer có vũ trang, giải phóng cho đồng bào, mối quan hệ giữa người Kinh - Khmer dần dần được khôi phục.

CHIẾN DỊCH SÓC TRĂNG II

Năm 1951, tại Sóc Trăng địch tăng cường bình định, lấn chiếm, đẩy mạnh bắt lính. Chúng tăng cường càn quét, đánh phá, lấn chiếm khu căn cứ của ta, đóng đồn bốt chằng chịt, ngăn cắt liên lạc giữa vùng tự do với vùng tạm chiếm trong tỉnh và các tỉnh khác.

Từ tình hình đó tháng 5-1951, Bộ Tư lệnh Khu 9 quyết định mở Chiến dịch Sóc Trăng II trên địa bàn 3 tỉnh Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu; chiến trường chính của chiến dịch là Sóc Trăng, chiến trường phối hợp là Cần Thơ và Bạc Liêu có nhiệm vụ ngăn chặn và đánh bại quân tiếp viện; hỗ trợ đắc lực cho chiến trường chính, hoàn thành kế hoạch của chiến dịch.

Địa bàn hoạt động của chiến dịch là các huyện Thạnh Trị (có một phần của huyện Vĩnh Châu), Châu Thành, Long Phú, trong đó huyện Thạnh Trị là trọng điểm. Lực lượng tham gia gồm: Trung đoàn chủ lực Tây Đô (gồm Tiểu đoàn 410, 408, 406), địa phương quân tỉnh, huyện và các đội du kích xã. Thời gian tiến hành chiến dịch chia làm 2 đợt, đợt 1 từ ngày 12-5-1951 đến ngày 17-5-1951, đợt 2 từ ngày 19-5-1951 đến ngày 25-6-1951.

Mục đích của chiến dịch là nhằm giành dân, giải phóng đồng bào Khmer đang bị kìm kẹp, tuyên truyền chính sách đoàn kết dân tộc và các chủ trương của cách mạng, mở rộng vùng tự do, củng cố và phát triển cơ sở của ta ở vùng địch kiểm soát, phá tan hệ thống chiếm đóng đồn bốt của giặc.

Ngày 13-5-1951, mở màn chiến dịch bằng trận đột kích cụm đồn Xã Sang, xã Tuân Tức, huyện Châu Thành (nay là Thạnh Trị) do Tiểu đoàn 408 làm chủ công, ta đánh thiệt hại nặng bốt chính, diệt 4 lô cốt, và một số lính từ sóc Trăng kéo tới tiếp viện, thu 4 súng, hàng trăm lựu đạn. Ở xã Lâm Kiết, ta gỡ 1 đồn, diệt 1 trung đội từ Bố Thảo tiến vào huyện Châu Thành, vùng tự do của ta được mở rộng. Tại đây lực lượng ta cùng cán bộ Hội Ủng hộ Ixarắc đến các vùng sâu của xã Lâm Kiết, vùng sát thị tứ Nhu Gia (xã Thạnh Phú) tạm cấp đất cho đồng bào Khmer, thành lập một số đoàn thể cách mạng…

Rạng sáng 15-5-1951, quân ta nổ súng tiến công đồn Xẻo Me (Vĩnh Châu). Ta làm chủ cụm đồn Xẻo Me, 4 lô cốt; rồi triển khai đánh quân tiếp viện của địch từ thị xã Bạc Liêu kéo tới. Chúng cho máy bay thả bom napan vào đội hình quân ta, ta nổ súng diệt một đại đội, bắt sống một tiểu đội, phá hỏng 7 xe quân sự, thu 19 khẩu súng và nhiều đạn dược. Trận này ta thắng lớn, nhưng cũng có một số chiến sĩ hi sinh.

Tại huyện Long Phú, ta phối hợp tiến công trên tuyến đất liền Long Phú đánh 36 trận, phần nhiều là pháo kích vào đồn bốt và bắn tỉa, làm địch chết và bị thương hơn 40 tên. Từ chiến dịch này Sơn Tol trở thành Anh hùng lực Lượng vũ trang nhân dân người dân tộc Khmer đầu tiên của tỉnh Sóc Trăng. Đồng thời, chiến dịch tổ chức vũ trang tuyên truyền, trấn áp bọn tề ấp, xã, huy động nhân dân tham gia phá lộ, phá cầu làm cho địch khó khăn trong di chuyển. Đặc biệt trong thời gian này, chính quyền Long Phú đã tạm cấp hơn 6.800 công đất cho hơn 1.000 hộ nông dân và 2.220 nhân khẩu, trong đó phần lớn là đồng bào Khmer, tạo nhiều ảnh hưởng tốt trong nhân dân.

Ở huyện Châu Thành, địa phương quân huyện và du kích xã liên tục pháo kích vào đồn bốt, phát loa kêu gọi, đồng thời tổ chức nhiều cuộc vũ trang tuyên truyền, tổ chức phá hoại giao thông địch trên tuyến lộ Tam Sóc, Xẻo Gừa. Địch hỗ trợ chi viện cho mặt trận Xã Sang bị công binh ta dùng địa lôi đánh hỏng một pháo 105 ly trên tuyến lộ Bố Thảo.

Ngày 25-6-1951, Chiến dịch Sóc Trăng II kết thúc. Ta giành nhiều thắng lợi về mặt quân sự, đặc biệt là nhạy bén trong phán đoán quy luật hành quân tiếp viện, trên bộ, dưới nước của địch, góp phần phá vỡ một mảng lớn hệ thống đồn bốt, làm tiêu hao và tiêu diệt địch; phá hỏng hệ thống phòng ngự của địch. Về mặt chính trị, ta phát triển thêm cơ sở cách mạng ở vùng ven, vùng địch kiểm soát, đặc biệt các vùng đồng bào Khmer, vùng tôn giáo nằm trên các trục lộ giao thông chiến lược. Thắng lợi của chiến dịch đã góp phần đưa phong trào chiến tranh du kích phát triển lên một bước mới.

THÀNH LẬP ỦY BAN MẶT TRẬN DÂN TỘC GIẢI PHÓNG TỈNH

Qua thắng lợi phong trào Đồng khởi của nhân dân miền Nam, ngày 20-12-1960, Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam được thành lập, tập hợp các tổ chức yêu nước, đoàn kết các tầng lớp nhân dân, đấu tranh đánh đổ chế độ thuộc địa trá hình của đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai, giải phóng miền Nam.

Đầu năm 1961, tại Kinh Làng, xã Vĩnh Hưng, huyện Hồng Dân, Đại hội đại biểu các giai cấp, dân tộc, tôn giáo, đoàn thể được tập hợp để thành lập Mặt trận dân tộc giải phóng tỉnh. Ông Lê Hoàng Chu, nhà giáo yêu nước, chiến sĩ cách mạng kỳ cựu được bầu làm Chủ tịch. Đại hội đã thảo luận và nhất trí cao với Cương lĩnh 10 điểm của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam và lấy đó làm chương trình hành động của tỉnh. Sau đó, tại xóm Bà Yều, xã Hưng Hội, huyện Vĩnh Lợi, Ủy ban Mặt trận dân tộc giải phóng tỉnh đã ra mắt nhân dân. Buổi ra mắt có trên 5.000 đồng bào đến dự; nhân dân vùng giải phóng tổ chức míttinh chào mừng Ủy ban Mặt trận dân tộc giải phóng tỉnh ra đời...

CUỘC THẢM SÁT 36 THƯỜNG DÂN TRƯỚC NHÀ THỜ KHOAN CỔ NĂM 1962

Năm 1962, nhằm tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chiến lược "Chiến tranh đặc biệt", Mỹ - ngụy huy động mọi lực lượng tập trung càn quét, đánh phá vào các khu căn cứ và vùng nông thôn. Chúng xác định huyện Thạnh Trị có vị trí chiến lược quan trọng, vì nằm giữa 3 tỉnh Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, nên tăng cường thêm bộ binh Sư đoàn 21 phối hợp bảo an tỉnh và huyện liên tục đánh phá, biệt kích, thảm sát… gây hoang mang, lo sợ và căm thù trong lòng nhân dân. Địch tổ chức nhiều cuộc càn quét vào ấp Vĩnh Bình (xã Vĩnh Lợi), ấp Mỹ Phước (xã Mỹ Quới) thảm sát hơn 60 người dân vô tội.

Không chỉ dừng ở đó, mức độ thảm sát của bọn chúng ngày càng dã man hơn. Sáng 30-3-1962 (nhằm ngày 25-2 năm Nhâm Dần), bọn biệt kích do tên thiếu tá Triệu thuộc chi khu Ngã Năm phối hợp với bọn lính đồn Năm Tiếu chia thành 3 cánh quân: 2 cánh phục kích, 1 cánh tấn công. Cánh tấn công nổ súng liên tục từ ấp 18 đến ấp 19 làm cho đồng bào ở 2 ấp này rất hoang mang, lo sợ, vừa lo tránh đạn, vừa lo tránh bọn lính, vì nếu chúng thấy sẽ bắt và đánh dập dã man, nên dân cùng nhau kéo tràn lên ấp 17. Nhưng tại đây, ngay trước nhà thờ Khoan Cổ, 3 cánh quân địch đã chực sẵn, tên trung sĩ Xuân chỉ huy đã lệnh cho bọn biệt kích thấy người là bắt, nếu bỏ chạy bắn chết tại chỗ. Quá hoảng sợ, một số dân chạy tràn ra ruộng đã bị bắn chết và một số bị bắt ngay tại ấp, tổng cộng có 36 người. Tên Thiếu tá Triệu ra lệnh cho lính bắn chết tại chỗ 24 người rồi mổ bụng lấy gan, mật người xỏ thành xâu, còn lại 12 người chúng kêu lính đè ngửa từng người xuống rồi dùng dao mổ bụng sống lấy gan, mật, số người bị mổ bụng sống van xin, kêu la rất thảm thiết, nhưng chúng cũng không tha một ai.

Sau khi giết người hàng loạt một cách dã man, bọn lính xỏ xâu gan mật người thành từng đùm kéo lê dài khắp xóm cho mọi người thấy rõ. Chúng kéo đến tập trung tại nhà ông Tư Lợi (đối diện nhà thờ Khoan Cổ), lấy nồi luộc gan người xắt ra xào để ăn và uống rượu cười vang ầm cả xóm. Ăn uống no say, chúng lại tiếp tục đánh đập phụ nữ và trẻ em, chúng tra khảo dân lấy tiền, vàng, bắt heo, gà, vịt… gây ra cảnh tượng hoảng loạn, khủng khiếp bên thây người chết còn nằm ngổn ngang, không nguyên vẹn.

Đến khoảng 11 giờ chúng rút đi, đồng bào kéo về lo chôn cất người chết, có gia đình con chết phải chôn tập thể, 3 - 4 người chôn chung một nấm mộ. Tối đến, toàn bộ người dân trong vùng nhất là phụ nữ và trẻ em bỏ nhà lánh đi nơi khác vì quá sợ, trên đường không một bóng người, Khoan Cổ thật thê lương.

Năm tháng trôi qua, nhưng hằng năm ở Khoan Cổ vẫn luôn giữ ngày giỗ của 36 đồng bào bị thảm sát.

DU KÍCH LẠC HÒA BẮN RƠI MÁY BAY ĐỊCH BẰNG SÚNG TRƯỜNG

Năm 1962, đế quốc Mỹ chính thức thi hành kế hoạch Stalây - Taylo, đẩy mạnh chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" ở miền Nam Việt Nam. Chúng bắt đầu thực hiện các chiến thuật "Tân kỳ", "Trực thăng vận", "Thiết xa vận", "Bủa lưới phóng lao" bằng các phương tiện chiến tranh tối tân để đánh phá phong trào cách mạng.

Huyện Vĩnh Châu là trọng điểm bình định, gom dân lập ấp chiến lược, nên được vùng 4 chiến thuật hỗ trợ tối đa về phi pháo. Tiểu khu Ba Xuyên tăng cường một đại đội bảo an chốt tuyến sông Cổ Cò, xã Lạc Hòa, nhằm đánh phá các vùng lân cận. Từ hướng thị xã Bạc Liêu, địch ở quận Vĩnh Lợi lấn chiếm tỉnh lộ 38, đưa một trung đội dân vệ đến đóng chốt ở chùa Trà Vôn. Đảng bộ Vĩnh Châu phát động đồng bào Khmer đấu tranh buộc địch phải dời điểm đóng quân ra khỏi phạm vi chùa. Sau đó lực lượng địa phương quân huyện phối hợp với du kích xã, tập kích tiêu diệt trung đội dân vệ này, bẻ gãy kế hoạch chiếm đóng chùa Trà Vôn.

Để trả đũa, cuối tháng 5-1962, địch cho nhiều máy bay bắn phá, ném bom xã Lạc Hòa. Du kích xã, ấp đã tổ chức bắn trả máy bay địch. Tại ấp Xâm Pha, tổ du kích do ông Tô Lái chỉ huy đã dũng cảm, mưu trí trèo lên cây cao, đón đầu bắn chiếc khu trục AD.6 bằng súng trường. Máy bay bị trúng đạn đâm đầu xuống cửa sông Mỹ Thanh. Ông Tô Lái anh dũng hi sinh tại trận địa.

Sau đó, lực lượng du kích phối hợp với lực lượng công binh huyện Vĩnh Châu và nhân dân địa phương tìm được xác máy bay địch, thu 1 súng máy trọng liên 20 ly, 1 la bàn, 1 bản đồ và 1 xác phi công Mỹ.

Sự kiện bắn rơi máy bay ở Lạc Hòa đã làm nức lòng nhân dân tỉnh Sóc Trăng. Du kích Lạc Hòa trở thành đơn vị du kích đầu tiên của tỉnh bắn rơi máy bay địch bằng súng trường, được biểu dương và phát động phong trào toàn Khu dùng súng trường bắn máy bay địch.

THÀNH LẬP TIỂU ĐOÀN ĐẦU TIÊN Ở TỈNH SÓC TRĂNG

Đầu năm 1964, đế quốc Mỹ thực hiện kế hoạch Mc Namara, nhằm đưa mức độ "Chiến tranh đặc biệt" lên đỉnh cao.

Trên chiến trường Sóc Trăng, địch tăng cường nhiều cố vấn quân sự Mỹ, đưa Không đoàn 84, với 2 đại đội máy bay lên thẳng thay cho Không đoàn 42, đẩy mạnh hoạt động giang thuyền trên sông Hậu, trang bị pháo 105 ly cho các chi khu. Sau khi ổn định tổ chức, địch đẩy mạnh bắt lính đôn quân để tăng cường càn quét đánh phá vùng giải phóng. Vì vậy, để có quả đấm vũ trang mạnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sóc Trăng quyết định thành lập tiểu đoàn tập trung, mang tên Tiểu đoàn Phú Lợi. Đây là tiểu đoàn đầu tiên được thành lập ở tỉnh Sóc Trăng.

Cuối tháng 6-1964, ba đại đội bộ binh (71, 74 và 75), một đại đội trợ chiến, hai trung đội trinh sát, một trung đội thông tin, tập hợp tại ấp Trà Teo, xã Khánh Hòa để làm biên chế chính

thức. Tiểu đoàn có tổng quân số trên 800 cán bộ, chiến sĩ. Phiên hiệu lấy tên là Phú Lợi[1] lấy tháng và năm Tiểu đoàn làm lễ ra mắt làm số hiệu, tức là: D764 (7 là tháng 7, 64 là năm 1964 - viết tắt). Ban Chỉ huy tiểu đoàn gồm 3 người: ông Trần Hoàng Lộc (Tư Lê) làm Tiểu đoàn trưởng, ông Nguyễn Thành Hưng (Năm Liêm) làm Tiểu đoàn phó và ông Bảy Đủ làm Chính trị viên. Đảng ủy Tiểu đoàn cũng được Ban Cán sự Tỉnh đội chỉ định gồm 7 người, do ông Bảy Đủ làm Bí thư… Phần lớn cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn được rèn luyện, thử thách từ phong trào Đồng Khởi, có thành tích chiến đấu trong những năm đầu chống "Chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ.

Ngày 1-7-1964, tại xóm Cây Gừa, ấp Hòa Trung, xã Hòa Tú, Tiểu đoàn Phú Lợi ra mắt nhân dân. Trong không khí trang nghiêm, đội hình trang phục chỉnh tề đứng trước sân lễ có hàng nghìn đồng bào quanh vùng tham dự, đại diện Ban Chỉ huy Tiểu đoàn hứa sẽ mãi mãi xứng đáng với lòng tin cậy của Đảng, của nhân dân.

Phương thức hoạt động của Tiểu đoàn Phú Lợi là tập trung, phân tán linh hoạt, cơ động trong toàn tỉnh, làm nòng cốt cho hoạt động vũ trang và bán vũ trang làm tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch, chống phá ấp chiến lược, đẩy mạnh chiến tranh nhân dân.

Chỉ sau 2 ngày thành lập, tức ngày 3-7-1964, Tiểu đoàn Phú Lợi đã lập được chiến công lớn: đánh thiệt hại nặng tiểu đoàn biệt động quân "Cọp Đen" khi chúng càn quét tại Xóm Lương, xã Vĩnh Phước, huyện Vĩnh Châu, diệt và làm bị thương trên 300 tên địch, thu nhiều súng đạn, trong đó có 8 trung liên, 1 cối 60mm. Chiến thắng Xóm Lương làm nức lòng nhân dân, thanh thế Tiểu đoàn ngày một vươn xa.

Ngày 20-12-1973, Tiểu đoàn Phú Lợi được Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tuyên dương là đơn vị Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

TIÊU DIỆT CHI KHU NGÃ NĂM

Thị trấn Ngã Năm nằm giữa các đầu mối giao thông đường thủy quan trọng trên 5 tuyến sông: Ngã Năm - Cà Mau, Ngã Năm - Phụng Hiệp, Ngã Năm - Long Mỹ, Ngã Năm - Phú Lộc, Ngã Năm - Rạch Giá và có 2 con đường giao thông bộ: Ngã Năm đi Phú Lộc, nối liền với quốc lộ 4 (nay là quốc lộ 1) và Ngã Năm đi Hồng Dân.

Do có vị trí chiến lược, nên khi tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược, Mỹ - ngụy thiết lập ở Ngã Năm một chi khu quân sự, nằm trên trục kênh xáng Quản Lộ - Phụng Hiệp - Cà Mau, có hương lộ nối liền từ Phú Lộc - Ngã Năm qua Long Mỹ. Chi khu Ngã Năm, có 1 đại đội bảo an, 1 trung đội biệt kích, 1 đồn tổng đoàn dân vệ, 1 đồn dân vệ xã Vĩnh Quới, Chi công an cảnh sát, bộ máy hành chính quận cùng với 2 ban tề xã Vĩnh Quới và Tân Long. Chi khu Ngã Năm được coi là nơi tập trung bọn ác ôn có nhiều nợ máu với nhân dân, như tên

1. Lấy sự kiện thảm sát của Mỹ - Diệm ở trại giam Phú Lợi nhằm động viên lòng yêu nước, căm thù địch của các chiến sĩ.

Trung tâm Ngã Năm năm 1968

Ảnh: Nguyễn Văn Vĩnh

Triệu, tên Xuân... Quanh chi khu, địch xây dựng 4 ấp chiến lược, tổ chức hàng trăm thanh niên chiến đấu để kìm kẹp quần chúng.

Đầu tháng 5-1962, Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Chỉ huy Tỉnh đội chỉ đạo lực lượng vũ trang tỉnh quyết tâm tiêu diệt chi khu Ngã Năm. Tiểu đoàn 96 chủ lực Khu được tăng cường cùng với Đại đội 71 của tỉnh Sóc Trăng là lực lượng chính tiến công chi khu Ngã Năm.

Theo kế hoạch, Tiểu đoàn 96 đánh chiếm khu tứ giác dinh quận, là mục tiêu then chốt và chủ yếu. Đại đội 71 chia làm 3 trung đội: trung đội 1 đánh đồn tổng đoàn dân vệ, trung đội 2 đánh đồn dân vệ Xóm Gạo, trung đội 3 chia thành hai tiểu đội mạnh thọc sâu đánh vào Chi công an cảnh sát.

Đầu tháng 5-1962, Tiểu đoàn 96 nổ súng vào đồn bảo an và chi khu. Ở mũi thứ nhất, trung đội 1 cho mìn nổ, đánh sập một góc đồn tổng đoàn dân vệ, mở 3 mũi tiến thẳng vào đồn. Bị đánh bất ngờ, địch không kịp trở tay, không đầy 40 phút, đồn tổng đoàn dân vệ bị ta tiêu diệt. Ở mũi thứ ba, trung đội 3 chia làm 2 cánh thọc sâu vào Chi công an cảnh sát, địch hoảng hốt tháo chạy, ta chiếm Chi công an cảnh sát. Mũi thứ hai, trung đội 2 đánh vào đồn Xóm Gạo, chiếm được 2 góc đồn, nhưng do địch đánh trả dữ dội, chiến sĩ ta bị thương

vong nhiều nên ngay lập tức Ban Chỉ huy Đại đội 71 điều động lực lượng tiếp ứng.

Sau hơn một giờ tiến công, Tiểu đoàn 96 đã tiêu diệt gọn 1 đại đội bảo an, 1 trung đội biệt kích, toàn bộ lực lượng hành chính ở quận lỵ bị ta tiêu diệt và bắt sống. Đến 4 giờ sáng, đồn Xóm Gạo cũng bị ta tiêu diệt.

Như vậy, chỉ sau 2 giờ tiến công địch, chi khu Ngã Năm bị ta tiêu diệt hoàn toàn. Ta diệt 150 tên, bắt sống 76 tên, làm chủ chi khu và khu vực chợ Ngã Năm gần hết ngày hôm sau. Thừa thắng, quần chúng chợ Ngã Năm được lực lượng vũ trang hỗ trợ phá các ấp chiến lược quanh chi khu, giải tán và tước vũ khí trên 100 thanh niên chiến đấu.

Trận đánh chi khu Ngã Năm có ý nghĩa lịch sử rất lớn, đó là lần đầu tiên ở tỉnh Sóc Trăng một chi khu của địch bị ta tiêu diệt gọn, làm nức lòng nhân dân trong và ngoài tỉnh, tạo đà cho cao trào chống phá ấp chiến lược phát triển mạnh.

CUỘC THẢM SÁT DÂN TẠI VÀM CÁI CAO NĂM 1966

Trong những tháng cuối năm 1965, đế quốc Mỹ ồ ạt đưa quân Mỹ và chư hầu vào miền Nam Việt Nam, triển khai lực lượng tiến hành chiến lược mới - chiến lược "Chiến tranh cục bộ".

Tại Kế Sách, địch kiện toàn bộ máy chính quyền, củng cố lực lượng từ chi khu xuống các xã; chúng mở rộng hậu cứ 404 - 405 - 575 kiên cố hơn; đóng thêm một số đồn dọc theo khu dân cư trên quốc lộ như đồn Bưng Tiết, đồn Mương Khai, đồn Phú Tây. Riêng tại chi khu Kế Sách, chúng trang bị 2 khẩu pháo 105 ly và 106 ly, các phân chi khu có pháo 60 ly và 80 ly. Để tăng cường kiểm soát và hoạt động quân sự, chúng lập thêm 3 phân chi khu: Mang Cá thuộc xã Đại Hải, Bến Đổi thuộc xã Ba Trinh, Cái Côn thuộc xã An Lạc Thôn. Chúng thường xuyên mở các cuộc hành quân, càn quét với quy mô lớn, dài ngày tại các xã Xuân Hòa, Ba Trinh, Đại Hải, Kế An. Ngày 8-1-1966 (nhằm ngày 17 tháng chạp năm Ất Tỵ), địch mở các cuộc hành quân quy mô lớn đánh vào vùng giải phóng, nhân dân các xã Xuân Hòa, Ba Trinh, Trinh Phú thuộc huyện Kế Sách tưởng địch sắp ném bom bắn phá trong vùng, nên bà con đã dùng xuồng, ghe lũ lượt chèo theo kênh Cái Cao đổ về hướng thị tứ An Lạc Thôn để lánh nạn. Lực lượng thông tin thám báo ở chi khu An Lạc Thôn điện về phi trường 31 (phi trường Bình Thủy - Cần Thơ) báo tin "Việt cộng đổ quân về tấn công chi khu Kế Sách", địch liền ra lệnh cho không quân ném bom và bắn bừa bãi vào đoàn xuồng, ghe của nhân dân khi vừa đến ngã ba vàm Cái Cao. Đoàn người lánh nạn không kịp ẩn nấp nên chết và bị thương hơn 300 người. Cảnh tượng thật thương tâm và hãi hùng, người chết la liệt trôi kín cả khúc sông, người bị thương rên la thảm thiết. Cuộc thảm sát đã làm cho hơn 300 người dân vô tội ở 3 xã bị thiệt mạng và bị thương, gây đau thương tang tóc cho hàng trăm gia đình. Hằng năm vào ngày 17 tháng chạp âm lịch nhiều gia đình cùng đến vàm Cái Cao để tưởng niệm những người thân yêu của mình bị thảm sát.

Năm 1998, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng cho xây dựng bia tưởng niệm tại vàm Cái Cao, xã An Lạc Thôn, huyện Kế Sách nhằm ghi lại chứng tích tội ác của Mỹ - ngụy, để thế hệ hôm nay và mai sau hiểu rõ cuộc chiến tranh tội ác mà đế quốc Mỹ đã gây ra ở Việt Nam.

THÀNH LẬP ỦY BAN NHÂN DÂN CÁCH MẠNG TỈNH

Trước yêu cầu cấp thiết của cách mạng trong giai đoạn mới, tháng 9-1969, Đại hội đại biểu Quốc dân miền Nam Việt Nam họp và thành lập Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam. Đại hội ra lời hiệu triệu quân và dân miền Nam tăng cường đoàn kết, ra sức chiến đấu, đưa sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn.

Cuối năm 1969, Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh Sóc Trăng được thành lập, ông Phạm Lưu Thức (Năm Thức), Phó Bí thư Tỉnh ủy được đề cử làm Chủ tịch. Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh từng bước cụ thể hóa các chính sách của Đảng thành kế hoạch hành động, phối hợp với Mặt trận và các đoàn thể không ngừng vận động nhân dân đóng góp sức người, sức của cho công cuộc kháng chiến, đẩy mạnh các hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội.

TỔNG CÔNG KÍCH - TỔNG KHỞI NGHĨA GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN THỊ XÃ SÓC TRĂNG

Thực hiện Nghị quyết 15 của Trung ương Cục về chủ trương giải phóng hoàn toàn miền Nam, ngày 6-4-1975, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng họp mở rộng đánh giá tình hình tương quan lực lượng giữa ta và địch, đề ra nhiệm vụ tổng công kích, tổng khởi nghĩa giải phóng thị xã Sóc Trăng. Ban Chỉ huy được thành lập gồm 5 người do ông Hồ Trung Hiền (Hồ Nam) làm Chỉ huy trưởng.

Ở thị xã Sóc Trăng, tổng công kích, tổng khởi nghĩa được chia làm 2 khu vực:

- Khu vực I là khu vực quân sự, hành chính bao gồm các cơ quan đầu não của địch như: Dinh Tỉnh trưởng, Tòa Hành chính, Tiểu khu Ba Xuyên, Hậu cứ các tiểu đoàn trực thuộc tiểu khu, lực lượng quân sự vùng 4 chiến thuật, Trại giam, Sân bay, Ụ pháo, Trại thiết giáp… Khu vực này do ông Trần Bá Liểng (Tám Đương), Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chính trị viên Tỉnh đội phụ trách chung; ông Nguyễn Thành Hưng (Năm Liêm), Tỉnh ủy viên, Tỉnh đội trưởng làm Chỉ huy trưởng.

- Khu vực II là khu vực dân sự, nhưng cũng có nhiều mục tiêu quân sự như: Ty Cảnh sát quốc gia, Đại đội Cảnh sát dã chiến, trại Bạch Đằng, Phân chi khu Khánh Hưng. Ban Chỉ huy khu vực II do ông Nguyễn Bá Tuội (Bảy Danh), Tỉnh ủy viên, Bí thư thị xã phụ trách.

Theo kế hoạch, thống nhất giờ G là 3 giờ sáng 30-4-1975 lực lượng của ta đồng loạt nổ súng tiến công địch ở thị xã Sóc Trăng. Tiểu đoàn Phú Lợi I được giao nhiệm vụ nổ phát súng lệnh. Nhưng đến giờ G, Tiểu đoàn Phú Lợi I chưa tiếp cận được mục tiêu. Đến 3 giờ 15 phút, ở khu vực II, Tiểu đoàn An ninh vũ trang đụng địch nên nổ súng

trước, 4 giờ 15 phút toàn bộ mặt trận đều nổ súng tiến công địch.

Ở khu vực I, ta đánh vào các khu vực: Sân bay, trại thẩm vấn Mỹ, nhà thương Trương Bá Hân, Tiểu khu Ba Xuyên, trại Lý Thường Kiệt - nơi chứa vũ khí của địch, có đại đội hành chính tiếp vận đóng quân, Dinh Tỉnh trưởng… Đến sáng 30-4-1975 ta chiếm 2/3 khu vực Liên đoàn 953 đóng. Địch phản kích, cuộc chiến đấu giữa ta và địch diễn ra vô cùng ác liệt.

Cùng thời gian này, bọn chỉ huy Liên đoàn 953 tổ chức lực lượng phản kích, quyết chiếm lại vị trí bị mất nhưng bị Tiểu đoàn Phú Lợi III kiên cường dũng cảm chiến đấu. Lực lượng địch bị đẩy lùi, nhưng về phía ta có bị thương vong, trong đó có ông Phùng Lục Sinh, Đại đội trưởng Đại đội 1 hi sinh. Đến 10 giờ, ta chiếm thêm một số khu vực và chiếm được kho đạn pháo 21 ly, đạn M.79, AR.15, cối 60 ly. Bọn chỉ huy Liên đoàn 953 liên tục kêu cứu, xin cho máy bay đến giải tỏa, nhưng không quân không ứng cứu được vì Sân bay Cần Thơ cũng đang bị quân ta tiến công.

Ở khu vực II, ta đánh vào các khu vực: Ty Cảnh sát quốc gia, Ty Điền địa, Đồn Cảnh sát dã chiến, Phân Chi khu Khánh Hưng, các chốt cao ốc Hòa An, rạp hát Nguyễn Văn Kiển, khống chế Đội Giang thuyền địch tại trại Bạch Đằng, Kho Dầu…

Ở khu vực ấp Khánh Hùng, Khánh Bình, lực lượng binh vận của thị xã từ bên ngoài vào kết hợp với lực lượng tại chỗ bắt tên Phó Trưởng ấp An Ninh, tước súng phòng vệ dân sự, tổ chức đội vũ trang khống chế địch, bao vây kêu gọi bọn địch ở đồn Trà Men đầu hàng và chiếm giữ nhà máy nước.

Ban Chỉ huy khởi nghĩa nội ô chỉ đạo 15 đội tự vệ phối hợp với lực lượng bên ngoài vào chiếm các đường phố, treo băng cờ, rải truyền đơn kêu gọi nhân dân nổi dậy truy lùng bắt bọn địch đang chạy trốn, nhiều tên địch đầu hàng và nộp vũ khí cho cách mạng.

Đến 7 giờ, ở khu II lực lượng vũ trang của ta chiếm được nhiều đường phố và tiếp tục tiến công vào các mục tiêu then chốt của địch theo kế hoạch. Đại đội 301 đẩy mạnh tiến công phân chi khu Khánh Hưng, tên xã Hóa - Trưởng Phân Chi khu đã bị bắt. Ta dùng xã Hóa để kêu gọi đồng bọn ra đầu hàng và chiếm hoàn toàn Phân Chi khu. Tại trại Bạch Đằng, địch tổ chức phản kích nhưng bị ta bắn cháy 1 tàu nên phải lùi lại không dám tiến vào cứu nguy cho đồng bọn. Thừa thắng ta nhanh chóng triển khai lực lượng đánh chiếm Kho Dầu. Tại Ty cảnh sát quốc gia, địch chống trả quyết liệt, nhưng tiểu đoàn an ninh vũ trang liên tục tiến công và đã chiếm được phòng căn cước của địch.

Sáng 30-4, Tỉnh trưởng Ba Xuyên là Liêu Quang Nghĩa bỏ trốn, giao quyền lại cho Trung tá Minh, Tỉnh phó.

Tại thành phố Sài Gòn - Gia Định, Dinh Độc Lập bị quân giải phóng đánh chiếm. Tổng thống ngụy Dương Văn

Minh bị bắt cùng với toàn bộ nội các ngụy quyền và tuyên bố đầu hàng.

Ban Chỉ huy Tổng công kích - tổng khởi nghĩa tỉnh Sóc Trăng lập tức chỉ đạo 3 mũi giáp công dồn sức tiến công địch quyết liệt, vừa đánh vừa kêu gọi địch đầu hàng.

Tiểu đoàn Phú Lợi I tiến lên đánh chiếm trại Lý Thường Kiệt, hậu cứ Đại đội hành chính tiếp vận, tiến sát vây ép Tiểu khu Ba Xuyên và chiếm lĩnh trại thẩm vấn Mỹ.

Tiểu đoàn Phú Lợi II dũng cảm chiến đấu vượt qua các cánh quân án ngữ của địch, tổ chức lực lượng tiến vào Dinh Tỉnh trưởng và chiếm trại Cổ Loa.

Tiểu đoàn an ninh vũ trang nhanh chóng đánh chiếm Ty Cảnh sát quốc gia và Ty Điền địa, địch không dám chống cự phải buông súng đầu hàng, ta bố trí lực lượng chốt giữ, sau đó triển khai chiếm lĩnh Dinh Tỉnh trưởng, Ty Ngân khố, Trại giam…

Trước sự tiến công mạnh mẽ của quân và dân ta, khoảng 12 giờ, toàn bộ lực lượng địch trong thị xã bỏ súng đầu hàng. Lực lượng ta xông vào chiếm giữ các vị trí, cờ Mặt trận dân tộc giải phóng tung bay phất phới trên đường phố, nhân dân xuống đường reo hò, mừng vui đón lực lượng ta tiến vào thị xã.

Riêng lực lượng địch ở sân bay và Ban Chỉ huy Liên đoàn 953 vẫn ngoan cố kháng cự. 12 giờ 30 phút, các mũi quân của Tiểu đoàn Phú Lợi III tiến công quyết liệt vào sân bay. Đến 14 giờ, chúng mới chịu hạ vũ khí đầu hàng…

Cùng với thị xã, cuộc tổng công kích - tổng khởi nghĩa đã diễn ra quyết liệt ở khắp nơi trong tỉnh. Đến sáng ngày 1-5-1975, toàn tỉnh Sóc Trăng được giải phóng.

THÀNH LẬP ỦY BAN QUÂN QUẢN TỈNH

Ngay sau khi giải phóng hoàn toàn thị xã Sóc Trăng, chiều 30-4-1975, Ban Chỉ huy Chiến dịch Tổng công kích, tổng khởi nghĩa giải phóng thị xã Sóc Trăng chuyển thành Ủy ban quân quản tỉnh Sóc Trăng, do ông Hồ Trung Hiền (Hồ Nam), Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy phụ trách, trụ sở được đặt tại Dinh Tỉnh trưởng ngụy quyền. Nhiệm vụ then chốt của Ủy ban quân quản tỉnh là truy lùng và cải tạo tàn quân địch, quản lý cơ sở vật chất của ngụy quyền, bảo vệ an ninh trật tự, ổn định và chăm lo đời sống nhân dân.

Ngày 15-5-1975 ông Nguyễn Tấn Thành (Sáu Kẹo), Bí thư Tỉnh ủy làm Chủ tịch Ủy ban quân quản, ông Hồ Nam làm Phó Chủ tịch Thường trực.

Tháng 8-1975, Ủy ban quân quản chuyển thành Ủy ban nhân dân cách mạng, theo tinh thần Thông tri số 18/TT.75 của Trung ương Cục, nhằm tiếp tục phát huy thắng lợi, củng cố và hoàn chỉnh hệ thống chính quyền cách mạng vững chắc, đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng kinh tế - xã hội ổn định và phát triển.

Thành phố Sóc Trăng những năm đầu tái lập

Ảnh: Ngọc Nhuần

HỢP NHẤT VÀ TÁI LẬP TỈNH SÓC TRĂNG

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ra Nghị định số 31/NĐ ngày 21-2-1976 quy định giải thể cấp khu, hợp nhất một số tỉnh ở miền Nam Việt Nam. Theo Nghị định này, ở miền Nam còn 20 tỉnh và 1 thành phố. Tỉnh Sóc Trăng hợp nhất với tỉnh Cần Thơ và thành phố Cần Thơ thành tỉnh Hậu Giang. Tháng 3-1976 tỉnh Hậu Giang chính thức đi vào hoạt động gồm 11 huyện, 2 thị xã (Sóc Trăng và Vị Thanh) và 1 thành phố (Cần Thơ), với diện tích 6.162km^2, dân số 1.900.000 người.

Ngày 26-12-1991, tại kỳ họp lần thứ 10, Quốc hội khóa VIII nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ra Nghị quyết phân vạch lại địa giới một số tỉnh, trong đó tỉnh Hậu Giang được chia thành 2 tỉnh: Cần Thơ và Sóc Trăng. Ngày 22-1-1992, Tỉnh ủy Hậu Giang ra Nghị quyết số 15-NQ/TU chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, chuẩn bị và tiến hành thực hiện việc chia tách tỉnh Hậu Giang thành 2 tỉnh Cần Thơ và Sóc Trăng. Tỉnh Sóc Trăng chính thức đi vào hoạt động từ đầu tháng 4-1992, gồm 7 huyện, thị, đó là: Kế Sách, Long Phú, Mỹ Tú, Mỹ Xuyên, Thạnh Trị, Vĩnh Châu và thị xã Sóc Trăng, với diện tích 3.178km^2. Dân số 1.145.000 người.

Sự kiện tái lập tỉnh Sóc Trăng có ý nghĩa vô cùng to lớn trong việc phát triển kinh tế - xã hội, tạo điều kiện thực hiện công cuộc đổi mới ở địa phương được sâu rộng và đạt nhiều thành tựu.

ĐẮP TUYẾN ĐÊ SÔNG, ĐÊ BIỂN CỦA TỈNH

Ngày 27-10-1992, một đợt triều cường lớn xảy ra ở tỉnh Sóc Trăng làm thiệt hại nặng nề đến sản xuất và đời sống nhân dân. Chính sau lần thiên tai này, việc xây dựng hệ thống đê ở Sóc Trăng đã trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết.

Hệ thống đê sông, biển của tỉnh Sóc Trăng được khởi công vào tháng 6-1993, do Công ty Xây dựng thủy lợi đảm trách thi công. Theo dự kiến, công trình sẽ hoàn thành trong thời gian từ 3 đến 5 năm, nhưng với tinh thần nỗ lực vượt bậc, Đảng bộ và nhân dân Sóc Trăng tập trung toàn lực hoàn thành công trình trong 10 tháng và khánh thành vào ngày 28-4-1994, nhân kỷ niệm 19 năm Ngày Giải phóng miền Nam. Tại Lễ khánh thành, đồng chí Lê Thanh Bình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng nhiệt liệt biểu dương tinh thần tự nguyện đóng góp sức người, sức của của đồng bào, cán bộ, chiến sĩ trong tỉnh, đặc biệt là nhân dân 3 huyện: Vĩnh Châu, Long Phú và Mỹ Xuyên để công trình sớm đưa vào sử dụng.

Hệ thống đê gồm 5 tuyến: đê Long Phú - Tiếp Nhật, đê sông Mỹ Thanh, đê biển Vĩnh Châu, đê Mỹ Phước - Nhu Gia và đê An Thạnh Tam – Long Phú, với tổng chiều dài 202km, thu hút trên 100.000 lượt người tham gia, đóng góp hơn 1.000.000 ngày công đào đắp 3.384.000m^3 đất, với kinh phí đầu tư

Sức sống mới ở đê biển Vĩnh Châu

Ảnh: Ngọc Nhuần

24,97 tỷ đồng. Mặt đê có chiều rộng 6m, chiều cao từ 1,5m đến 2,8m để bảo đảm ngăn được đỉnh lũ như đợt triều cường vào tháng 10-1992.

Đây là công trình có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, thể hiện lòng dân, ý Đảng, ý chí quyết chiến, quyết thắng, tinh thần tự nguyện đóng góp sức người, sức của của đồng bào, cán bộ, chiến sĩ tỉnh Sóc Trăng. Công trình đưa vào sử dụng, phục vụ ngăn mặn 52.490ha, tiêu lũ trong mùa mưa, phòng chống bão lụt, tạo điều kiện đẩy mạnh khai hoang phục hóa, thâm canh tăng vụ cả lúa và màu, nuôi tôm, trồng cây ăn trái, chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nông thôn, đồng thời bố trí lại dân cư, mở rộng giao thông, củng cố an ninh, quốc phòng. Đặc biệt hệ thống đê đã tạo tiền đề cực kỳ quan trọng trong việc phát triển nông nghiệp, góp phần nâng sản lượng lúa của tỉnh từ 696.184 tấn năm 1993 lên 1.063.000 tấn vào năm 1994, vượt 63.000 tấn so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng lần thứ XIII, nhiệm kỳ 1992 - 1996 đề ra.

ĐIỆN VƯỢT SÔNG HẬU VỀ CÙ LAO DUNG

Cù Lao Dung nằm giữa sông Hậu, có diện tích gần 30.000ha và trên 35.000 dân. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, Cù Lao Dung từng là căn cứ của Tỉnh

Khánh thành công trình lưới điện vượt sông Hậu

Ảnh: Ngọc Nhuần

ủy Sóc Trăng trong nhiều năm liền, đồng bào nơi đây một lòng theo Đảng làm cách mạng.

Hòa bình lập lại, công việc hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng quê hương của Đảng bộ và nhân dân các xã ở Cù Lao Dung gặp rất nhiều khó khăn, vất vả vì hậu quả chiến tranh để lại nặng nề và địa hình cách trở, không có điện phục vụ sản xuất sinh hoạt. Đời sống người dân nơi đây còn chênh lệnh khá xa so với đất liền. Vấn đề được đặt ra là làm thế nào để phát triển kinh tế - xã hội ở vùng đất cù lao này?

Thực hiện chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về lập dự án điện khí hóa điểm một số xã trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng để xây dựng mạng lưới điện nông thôn bằng nguồn vốn ưu đãi, Trung tâm Năng lượng tiến hành lập dự án chương trình điện vượt sông Hậu về 4 xã cù lao: An Thạnh Nhất, An Thạnh Nhì, An Thạnh Ba và Đại Ân 1 thuộc huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

Công trình được khởi công vào tháng 10-1997, gồm các hạng mục: đường dây 22kV và khoảng vượt sông Hậu gồm có: 2 trụ đỡ vượt sông (mỗi trụ cao 90m), 2 trụ néo hãm vượt sông (mỗi trụ cao 15m) và khối lượng đường dây trung hạ thế.

Tổng mức đầu tư của công trình là 22.519.435.161 đồng, trong đó ngân sách tỉnh là 6.600.000.000 đồng và nhân dân các xã ở Cù Lao Dung đóng góp 3.600.000.000 đồng.

- Hạng mục cột đỡ vượt sông và cột néo hãm vượt sông do Công ty Điện lực 2 làm chủ đầu tư, Công ty Khảo sát thiết kế điện 2 là đơn vị thiết kế, Xí nghiệp Bê tông Ly Tâm và Xây dựng điện Quy Nhơn là đơn vị thi công. Khoảng cách đường dây điện giữa 2 bờ sông là 1.670m.

- Hạng mục xây dựng mới đường dây trung hạ thế và trạm biến áp cho 4 xã do Công ty Điện lực 2 làm chủ đầu tư, Trung tâm Năng lượng là đơn vị thiết kế. Xã An Thạnh Nhất do Công ty Xây dựng điện Thành phố Hồ Chí Minh thi công; xã An Thạnh Nhì và Đại Ân 1 do Xí nghiệp Xây lắp và Vận tải - Công ty Xây lắp điện 3 thi công; xã An Thạnh Ba do Công ty Xây dựng điện Cần Thơ thi công.

Thông số kỹ thuật của đường dây trung thế: 119,558km, đường dây hạ thế: 183,954km.

Công trình kéo điện vượt sông Hậu sang Cù Lao Dung được hoàn thành và đưa vào sử dụng vào tháng 11-1998, cung cấp điện cho 3.200 hộ dân thuộc 4 xã: An Thạnh Nhất, An Thạnh Nhì, An Thạnh Ba và Đại Ân 1 ở Cù Lao Dung. Đây là công trình có ý nghĩa to lớn, giúp chính quyền địa phương và nhân dân có thêm điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, thu ngắn khoảng cách giữa nông thôn và thành thị, nối liền vùng cù lao sông nước với đất liền.

XÂY DỰNG CẦU MỸ THANH

Sông Mỹ Thanh có vai trò rất quan trọng trong giao thông đường thủy ở Sóc Trăng, sông hợp thành từ rạch Cổ Cò, rạch Nàng Rền và rạch Nhu Gia đổ ra biển Đông. Tuy nhiên, cũng chính dòng sông này đã chia cắt huyện Vĩnh Châu với tỉnh lỵ Sóc Trăng và các nơi khác, làm cho giao thông đường bộ bị cách trở; việc vận chuyển hàng hóa đường bộ gặp nhiều khó khăn, chậm trễ về thời gian cũng như tốn kém nhiều chi phí và công sức. Vì vậy, có một chiếc cầu bắc qua sông Mỹ Thanh là khao khát bao đời của người dân.

Năm 1979, lãnh đạo tỉnh Hậu Giang cho khảo sát và thiết kế xây dựng tuyến hương lộ 11 (nay là tỉnh lộ 11) dài 26km từ thị trấn Vĩnh Châu đến ngã ba Tài Văn, huyện Mỹ Xuyên, nhờ đó đã

Cầu Mỹ Thanh

Ảnh: Ngọc Nhuần

rút ngắn được một quãng đường gần 44km, thay vì từ tỉnh lỵ Sóc Trăng đi Vĩnh Châu phải xuống Bạc Liêu 50km. Năm 1982, tuyến đường được thi công phần mặt đường đá dăm nhưng xe chưa thể lưu thông đến Vĩnh Châu bởi dòng sông Mỹ Thanh chia cắt. Năm 1985, lãnh đạo tỉnh Hậu Giang cho xây dựng phà Mỹ Thanh, sau hơn một năm, phà Mỹ Thanh đưa vào sử dụng. Mặc dù, có phà Mỹ Thanh nhưng việc đi lại vẫn phải mất nhiều thời gian và khó khăn nhất là khi mực nước sông xuống thấp và mưa bão. Từ thực tế đó, việc xây dựng cầu là yêu cầu cần thiết phục vụ việc đi lại của nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội cho vùng nông thôn các huyện Vĩnh Châu, Mỹ Xuyên, Long Phú... Tháng 10-2001 được Trung ương cho phép lập dự án xây dựng cầu Mỹ Thanh trên tỉnh lộ 11 với tổng kinh phí khoảng 72 tỷ đồng từ nguồn ngân sách Trung ương. Dự án này do Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng làm chủ đầu tư và Công ty Cầu 12 thuộc Tổng Công ty xây dựng Công trình Giao thông 1 - Bộ Giao thông vận tải là đơn vị thi công.

Ngày 30-4-2002, Ủy ban nhân dân tỉnh chính thức phát lệnh khởi công xây dựng cầu Mỹ Thanh. Cầu Mỹ Thanh có tổng chiều dài 390,7m, gồm 5 nhịp dầm khung liên tục, bố trí theo sơ đồ 3 nhịp giữa, mỗi nhịp dài 90m, hai nhịp biên mỗi nhịp dài 60m. Cầu được thiết kế rộng 12m, bảo đảm cho hai làn xe cơ giới lưu thông, hai làn dành cho xe hai

bánh - người đi bộ và hai dây lan can hai bên. Để hoàn thành cầu Mỹ Thanh, đơn vị thi công phải khoan sâu vào lòng đất 64 cọc khoan nhồi bằng bê tông cốt thép có đường kính từ 1,2m đến 1,5m với tổng chiều dài cọc gần 3.600m; với hơn 2.000 tấn sắt, thép các loại, thi công hơn 15.200m^3 bê tông, sử dụng gần 9.000m^3 vải địa kỹ thuật, đào đắp hơn 20.000m^3 đất, cát ở độ sâu hơn 16m nước.

Ngày 30-11-2004, cầu Mỹ Thanh khánh thành và đưa vào sử dụng, đây là một công trình thể hiện "ý Đảng, lòng dân". Cầu Mỹ Thanh đã góp phần quan trọng trong việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xóa đói giảm nghèo, góp phần cho sự nghiệp công nghiệp hóa nông nghiệp và phát triển nông thôn, phục vụ cho công cuộc phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của tỉnh nhà.